

Số: **07**/2023/TT-BCT

Hà Nội, ngày **23** tháng 3 năm 2023

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh
nghề nghiệp chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập
thuộc ngành, lĩnh vực công thương**

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực công thương.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về danh mục vị trí việc làm; bản mô tả công việc; khung năng lực của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành công thương trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực công thương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 2, 3 Điều này.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực công thương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ (không bao gồm Bộ Công an, Bộ Quốc phòng), cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của chính quyền đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt), bao gồm:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực kiểm định, giám định, chứng nhận, thử nghiệm, tư vấn và hỗ trợ an toàn công nghiệp;



- b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực môi trường và sản xuất sạch hơn;
- c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực hóa chất, quản lý hóa chất và ứng phó sự cố và an toàn hóa chất;
- d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững;
- đ) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
- e) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực hỗ trợ điện lực và phát triển thị trường điện;
- g) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực quản lý dự án năng lượng và năng lượng tái tạo, quản lý vận hành hệ thống thông tin năng lượng;
- h) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực hỗ trợ phát triển công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ;
- i) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực quản lý cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;
- k) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực phòng vệ thương mại;
- l) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực xuất nhập khẩu;
- m) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư phát triển ngành công thương;
- o) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực thương mại điện tử và kinh tế số;
- p) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực khuyến công;
- q) Các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công khác thuộc lĩnh vực công thương.

3. Các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực công thương ngoài công lập căn cứ hướng dẫn của Thông tư này để áp dụng thực hiện.

Điều 3. Nguyên tắc, căn cứ xác định vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành công thương trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực công thương

1. Nguyên tắc xác định vị trí việc làm

a) Đảm bảo nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Mỗi vị trí việc làm phải có tên gọi cụ thể và gắn với chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

2. Căn cứ xác định vị trí việc làm

Đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

✓

Điều 4. Danh mục vị trí việc làm

1. Danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý

Danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực công thương quy định tại Phụ lục IA Thông tư này.

2. Danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành

Danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực công thương quy định tại các Phụ lục IB, IC và ID Thông tư này.

Điều 5. Bản mô tả công việc, khung năng lực

1. Bản mô tả công việc của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực công thương gồm các nội dung:

- a) Tên vị trí việc làm;
- b) Mục tiêu vị trí việc làm;
- c) Các công việc và tiêu chí đánh giá;
- d) Các mối quan hệ trong công việc;
- đ) Phạm vi quyền hạn;

2. Khung năng lực của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực công thương gồm các nội dung:

a) Yêu cầu về trình độ, gồm: Trình độ đào tạo, bồi dưỡng, chứng chỉ; kinh nghiệm công tác; phẩm chất cá nhân; các yêu cầu khác theo vị trí việc làm.

b) Các năng lực, gồm: Nhóm năng lực chung; nhóm năng lực chuyên môn; nhóm năng lực quản lý.

c) Khung năng lực của vị trí việc làm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý phải phù hợp với tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý do cấp có thẩm quyền quy định; khung năng lực của các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành công thương đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn của ngạch công chức chuyên ngành hành chính do Bộ Nội vụ quy định. Các cấp độ của từng nhóm năng lực trong khung năng lực được quy định tại các Phụ lục IIA, IIB và IIC Thông tư này.

3. Bản mô tả công việc, khung năng lực của các vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành công thương thực hiện theo Phụ lục III Thông tư này. Đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng bản mô tả công việc, khung năng lực cụ thể căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và bản mô tả công việc, khung năng lực tại Phụ lục III, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2023.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với viên chức hiện đang giữ hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cao hơn so với hạng chức danh nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí việc làm được quy định tại Thông tư này thì được bảo lưu cho đến khi có hướng dẫn mới về chế độ tiền lương theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực công thương và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ công thương để được hướng dẫn, xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận: *hs*

- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND, HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Lãnh đạo Bộ; các đơn vị thuộc Bộ;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Website Chính phủ; Website Bộ Công Thương;
- Công báo;
- Lưu: VT, TCCB. *h* *hs*



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên

Phụ lục IA

BỘ CÔNG THƯƠNG

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC NGÀNH, LĨNH VỰC
CÔNG THƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2023/TT-BCT ngày 23 tháng 3 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

| TT | Tên vị trí việc làm | Ghi chú |
|-----------|---|---------|
| I | VTVL Hội đồng quản lý | |
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản lý | |
| 2 | Thành viên Hội đồng quản lý | |
| II | VTVL lãnh đạo, quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập | |
| 1 | Giám đốc | |
| 2 | Phó Giám đốc | |
| 3 | Trưởng phòng và tương đương (Trưởng Chi nhánh) | |
| 4 | Phó Trưởng phòng và tương đương (Phó Trưởng Chi nhánh) | |

BỘ CÔNG THƯƠNG

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC NGÀNH, LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG
THUỘC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2023/TT-BCT ngày 23 tháng 3 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

| TT | Tên vị trí việc làm | Hạng CDNN tương ứng |
|-----------|--|----------------------------|
| 1 | Khuyến công hạng II | Hạng II |
| 2 | Khuyến công hạng III | Hạng III |
| 3 | Ứng phó sự cố và an toàn hóa chất hạng II | Hạng II |
| 4 | Ứng phó sự cố và an toàn hóa chất hạng III | Hạng III |
| 5 | Cảnh báo sớm trong phòng vệ thương mại hạng II | Hạng II |
| 6 | Cảnh báo sớm trong phòng vệ thương mại hạng III | Hạng III |
| 7 | Phát triển thị trường điện hạng II | Hạng II |
| 8 | Phát triển thị trường điện hạng III | Hạng III |
| 9 | Quản lý dự án năng lượng hạng II | Hạng II |
| 10 | Quản lý dự án năng lượng hạng III | Hạng III |
| 11 | Phát triển thương mại điện tử và kinh tế số hạng II | Hạng II |
| 12 | Phát triển thương mại điện tử và kinh tế số hạng III | Hạng III |
| 13 | Hỗ trợ phát triển công nghiệp hạng II | Hạng II |
| 14 | Hỗ trợ phát triển công nghiệp hạng III | Hạng III |
| 15 | Hỗ trợ xuất nhập khẩu hạng II | Hạng II |
| 16 | Hỗ trợ xuất nhập khẩu hạng III | Hạng III |
| 17 | Xúc tiến thương mại và đầu tư hạng II | Hạng II |
| 18 | Xúc tiến thương mại và đầu tư hạng III | Hạng III |

| | | |
|----|--|----------|
| 19 | Phát triển công nghiệp môi trường hạng II | Hạng II |
| 20 | Phát triển công nghiệp môi trường hạng III | Hạng III |
| 21 | Hỗ trợ điện lực và năng lượng tái tạo hạng II | Hạng II |
| 22 | Hỗ trợ điện lực và năng lượng tái tạo hạng III | Hạng III |
| 23 | Hỗ trợ cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hạng II | Hạng II |
| 24 | Hỗ trợ cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hạng III | Hạng III |
| 25 | Chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại hạng II | Hạng II |
| 26 | Chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại hạng III | Hạng III |

BỘ CÔNG THƯƠNG

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC NGÀNH, LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG THUỘC UBND TỈNH/
THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2023/TT-BCT ngày 23 tháng 3 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

| TT | Tên vị trí việc làm | Hạng CDNN tương ứng |
|----|--|---------------------|
| 1 | Khuyến công hạng II | Hạng II |
| 2 | Khuyến công hạng III | Hạng III |
| 3 | Ứng phó sự cố và an toàn hóa chất hạng II | Hạng II |
| 4 | Ứng phó sự cố và an toàn hóa chất hạng III | Hạng III |
| 5 | Cảnh báo sớm trong phòng vệ thương mại hạng II | Hạng II |
| 6 | Cảnh báo sớm trong phòng vệ thương mại hạng III | Hạng III |
| 7 | Phát triển thị trường điện hạng II | Hạng II |
| 8 | Phát triển thị trường điện hạng III | Hạng III |
| 9 | Quản lý dự án năng lượng hạng II | Hạng II |
| 10 | Quản lý dự án năng lượng hạng III | Hạng III |
| 11 | Phát triển thương mại điện tử và kinh tế số hạng II | Hạng II |
| 12 | Phát triển thương mại điện tử và kinh tế số hạng III | Hạng III |
| 13 | Hỗ trợ phát triển công nghiệp hạng II | Hạng II |
| 14 | Hỗ trợ phát triển công nghiệp hạng III | Hạng III |
| 15 | Hỗ trợ xuất nhập khẩu hạng II | Hạng II |
| 16 | Hỗ trợ xuất nhập khẩu hạng III | Hạng III |
| 17 | Xúc tiến thương mại và đầu tư hạng II | Hạng II |
| 18 | Xúc tiến thương mại và đầu tư hạng III | Hạng III |

| | | |
|----|--|----------|
| 19 | Phát triển công nghiệp môi trường hạng II | Hạng II |
| 20 | Phát triển công nghiệp môi trường hạng III | Hạng III |
| 21 | Hỗ trợ điện lực và năng lượng tái tạo hạng II | Hạng II |
| 22 | Hỗ trợ điện lực và năng lượng tái tạo hạng III | Hạng III |
| 23 | Hỗ trợ cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hạng II | Hạng II |
| 24 | Hỗ trợ cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hạng III | Hạng III |
| 25 | Chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại hạng II | Hạng II |
| 26 | Chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại hạng III | Hạng III |

BỘ CÔNG THƯƠNG

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC NGÀNH, LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG THUỘC UBND HUYỆN,
QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH, THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2023/TT-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

| TT | Tên vị trí việc làm | Hạng CDNN tương ứng |
|----|--|------------------------|
| 1 | Khuyến công hạng III | Hạng III |
| 2 | Hỗ trợ phát triển công nghiệp hạng III | Hạng III |
| 3 | Hỗ trợ xuất nhập khẩu hạng III | Hạng III |
| 4 | Xúc tiến thương mại và đầu tư hạng III | Hạng III |

[Signature]

BỘ CÔNG THƯƠNG

CÁC CẤP ĐỘ CỦA NĂNG LỰC CHUNG DÙNG CHO VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2023/TT-BCT ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

| Cấp độ | Nhóm năng lực chung | | | | | |
|--------|--|---|--|--|---|--|
| | Đạo đức và bản lĩnh | Tổ chức thực hiện công việc | Giao tiếp ứng xử | Quan hệ phối hợp | Sử dụng công nghệ thông tin | Sử dụng ngoại ngữ |
| 5 | Tạo dựng văn hóa dẫn dắt việc thực hiện đạo đức và bản lĩnh. | Đưa ra các định hướng chiến lược. | Dám đối mặt với tình huống giao tiếp khó khăn nhất. Bình tĩnh, tự tin trình bày các vấn đề phức tạp và nhạy cảm nhất cho người khác. | Thiết lập các định hướng quan hệ đối tác chiến lược. | Am hiểu sâu và có kiến thức chuyên ngành CNTT. | Hoạt động độc lập với một độ chính xác cao trong nhiều chủ đề đa dạng và trong đa phần các hoàn cảnh mà không có chuẩn bị trước. |
| 4 | Chủ động, trách nhiệm cao với công việc; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện. | Nhận biết trước và thích ứng với yêu cầu mới của công việc; phát huy nguồn lực bên trong và bên ngoài để có giải pháp đảm bảo chất lượng công việc. | Tự tin giao tiếp trong tình huống khó khăn. Khả năng thuyết trình mạch lạc các vấn đề phức tạp với các đối tượng khác nhau. | Thiết lập mạng lưới quan hệ ở nhiều cấp độ. | Am hiểu về CNTT và sử dụng được nhiều công cụ ở trình độ cao. | Hoạt động độc lập trong nhiều môi trường học thuật và công việc bằng ngoại ngữ, dù ở phạm vi sắc thái và độ chính xác hạn chế. |
| 3 | Trách nhiệm cao với công việc được giao, gương mẫu trong thực hiện. | Đề xuất điều chỉnh thủ tục, quy trình làm việc, ... kịp thời để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của cơ quan, địa phương. | Có thể vận dụng năng lực lúc khó khăn, dù đôi khi vẫn cần người khác chỉ dẫn. | Tìm kiếm cơ hội xây dựng và mở rộng mạng lưới quan hệ. | Hiểu biết cơ bản về CNTT và sử dụng một số phần mềm nâng cao, quản trị cơ sở dữ liệu. | Làm việc với báo cáo đơn giản về những chủ đề quen thuộc và soạn thảo đơn giản về các chủ đề trong lĩnh vực. |
| 2 | Tự nhận trách nhiệm với công việc được giao, chuẩn mực trong thực hiện. | Linh hoạt trong tổ chức thực hiện công việc nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng đã thống nhất. | Có thể vận dụng năng lực trong các tình huống giao tiếp có độ khó vừa phải, vẫn cần có sự hỗ trợ và hướng dẫn từ người khác. | Thiết lập được mạng lưới quan hệ tốt trong nội bộ. | Hiểu biết cơ bản về máy tính và sử dụng một số phần mềm nâng cao. | Nắm vững những kiến thức cơ bản của ngôn ngữ và có thể truyền đạt những nhu cầu đơn giản và cơ bản. |

Phụ lục IIA

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|--|--|
| 1 | Trách nhiệm với công việc được giao, chuẩn mực trong thực hiện. | Tổ chức thực hiện công việc theo tiêu chuẩn chất lượng, quy trình có sẵn. | Chỉ có khả năng vận dụng tinh huớng cơ bản và vẫn cần rất nhiều sự chỉ dẫn từ người khác. | Tạo mối quan hệ tốt, chủ động phối hợp với đồng nghiệp trong công việc. | Hiểu biết và sử dụng máy tính và một số phần mềm cơ bản. | Giao tiếp, tương tác cơ bản, đơn giản. |
|---|---|---|---|---|--|--|

BỘ CÔNG THƯƠNG**CÁC CẤP ĐỘ CỦA NĂNG LỰC QUẢN LÝ DÙNG CHO VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH CÔNG THƯƠNG**(Ban hành kèm theo Thông tư số **07**/2023/TT-BCT ngày **03** tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

| Cấp độ | Nhóm năng lực quản lý | | | | |
|--------|---|---|---|---|--|
| | Tư duy chiến lược | Quản lý sự thay đổi | Ra quyết định | Quản lý nguồn lực | Phát triển viên chức |
| 5 | Định hướng xây dựng mục tiêu, chiến lược phát triển dài hạn cho cơ quan, đơn vị/ ngành, lĩnh vực/ địa phương. | Chủ động chuẩn bị và tiến hành những thay đổi, cải tổ cơ bản trong cơ quan, đơn vị. | Ra quyết định có ảnh hưởng lớn đến uy tín, hoạt động của cơ quan, đơn vị. | Huy động nguồn lực trong và ngoài cơ quan, đơn vị, lĩnh vực phụ trách | Tạo môi trường phát triển, hoàn thiện kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm. |
| 4 | Xây dựng định hướng mục tiêu của phòng/ tổ/ nhóm, lĩnh vực phụ trách, góp phần xây dựng chiến lược tổng thể. | Chủ động chuẩn bị và thực hiện tiến trình thay đổi trong các lĩnh vực/ phòng/ nhóm phụ trách. | Ra quyết định phức tạp, thuộc phòng/ tổ/ nhóm, lĩnh vực phụ trách. | Quản lý, phát huy được nguồn lực của phòng/ tổ/ nhóm, lĩnh vực phụ trách. | Tạo cơ hội cho viên chức ở vị trí việc làm có chức danh nghề nghiệp thấp hơn được phát triển và thể hiện bản thân. |
| 3 | Xây dựng được mục tiêu, định hướng dịch vụ cho của mảng lĩnh vực phụ trách. | Chủ động chuẩn bị và thực hiện tiến trình thay đổi trong mảng lĩnh vực phụ trách. | Ra quyết định phức tạp thuộc trong mảng lĩnh vực phụ trách. | Quản lý, phát huy được nguồn lực trong mảng lĩnh vực phụ trách. | Thúc đẩy viên chức ở vị trí việc làm có chức danh nghề nghiệp thấp hơn học tập liên tục và phát triển cho viên chức. |
| 2 | Xây dựng được mục tiêu, kế hoạch công việc cho nhóm/ bộ phận. | Chủ động chuẩn bị và thực hiện tiến trình thay đổi cho nhóm/ bộ phận. | Ra quyết định thể hiện được các nguyên tắc thuộc nhóm/ bộ phận. | Phát huy được nguồn lực trong nhóm/ bộ phận. | Hỗ trợ viên chức ở vị trí việc làm có chức danh nghề nghiệp thấp hơn trong việc phát triển, hoàn thiện bản thân. |
| 1 | Xác định được mục tiêu, kế hoạch công việc cho bản thân. | Chủ động chuẩn bị và thực hiện tiến trình thay đổi trong công việc. | Ra quyết định dựa theo nguyên tắc, quy trình có sẵn thuộc mảng công việc phụ trách. | Tổ chức thực hiện công việc tiết kiệm, hiệu quả. | Chia sẻ kiến thức, chuyên môn với người khác. |

BỘ CÔNG THƯƠNG**CÁC CẤP ĐỘ CỦA NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN DÙNG CHO VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2023/TT-BCT ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

| Cấp độ | Nhóm năng lực chuyên môn | | | |
|--------|--|---|--|--|
| | Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | Khả năng hướng dẫn thực hiện | Khả năng thẩm định | Khả năng phối hợp thực hiện |
| 5 | Chủ trì tham mưu xây dựng chiến lược, đề án, quy trình nghiệp vụ chuyên môn để phục vụ cho hoạt động của đơn vị. | <ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì hướng dẫn thực hiện chiến lược, đề án và triển khai quy trình nghiệp vụ chuyên môn trong đơn vị sự nghiệp công lập. - Chủ trì giảng dạy các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho viên chức và người lao động trong và ngoài ngành. | Chủ trì thẩm định đề án, dự án và các nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị sự nghiệp công lập. | Chủ trì phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan ở trung ương và địa phương trong xây dựng chiến lược, đề án và quy trình nghiệp vụ chuyên môn của đơn vị sự nghiệp công lập. |
| 4 | Tham gia tham mưu xây dựng chiến lược, đề án, quy trình nghiệp vụ chuyên môn của đơn vị sự nghiệp công lập. | <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia hướng dẫn thực hiện chiến lược, đề án và triển khai quy trình nghiệp vụ chuyên môn trong đơn vị sự nghiệp công lập. - Tham gia hướng dẫn nghiệp vụ cho viên chức và người lao động trong ngành. | Tham gia thẩm định đề án, dự án, dịch vụ của đơn vị. | Chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan ở trung ương và địa phương trong xây dựng chiến lược, đề án và quy trình nghiệp vụ chuyên môn của đơn vị sự nghiệp công lập. |
| 3 | Trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn của đơn vị sự nghiệp công lập. | Trao đổi, tiếp thu hướng dẫn để thực hiện quy trình nghiệp vụ chuyên môn của đơn vị sự nghiệp công lập. | Phối hợp thẩm định đề án, dự án, dịch vụ của đơn vị. | Biết phối hợp với các đơn vị có liên quan ở trung ương và địa phương trong thực hiện chiến lược, đề án, triển khai quy trình nghiệp vụ chuyên môn. |

BỘ CÔNG THƯƠNG

**BẢN MÔ TẢ CÔNG VIỆC VÀ KHUNG NĂNG LỰC VỊ TRÍ VIỆC LÀM
LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ VÀ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
CHUYÊN NGÀNH CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số **07** /2023/TT-BCT ngày **23** tháng 3 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

| | | |
|--|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Chủ tịch Hội đồng quản lý | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Quản lý, điều hành mọi hoạt động của đơn vị; tham mưu Hội đồng quản lý về các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|---|--|--|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Quản lý, điều hành hoạt động của Hội đồng quản lý | Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý, bao gồm: 1- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của Hội đồng quản lý; 2- Quyết định mục tiêu, phương hướng hoạt động, chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và hằng năm của đơn vị sự nghiệp công lập. 3- Thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. 4- Quyết định chủ trương đầu tư mở rộng hoạt động, thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc đơn | 1- Kế hoạch công tác của đơn vị phù hợp với chương trình kế hoạch công tác của Hội đồng quản lý và nhiệm vụ được giao; được ban hành trước đầu năm, 6 tháng, quý, tháng. 2- Phân công công việc cụ thể, hợp lý, hiệu quả. 3- Kế hoạch công tác của từng viên chức được phê duyệt thực hiện và đủ cơ sở để xem xét đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của viên chức. |

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|---|--|--|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| | | <p>vị sự nghiệp công lập.</p> <p>5- Thông qua đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm.</p> <p>6- Quyết định chủ trương về tổ chức bộ máy, công tác nhân sự lãnh đạo quản lý các đơn vị trực thuộc.</p> <p>7- Thông qua báo cáo quyết toán tài chính hằng năm của đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>8- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản lý, chiến lược, kế hoạch hoạt động, việc thực hiện quy chế dân chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.</p> <p>9- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo cơ quan quản lý cấp trên về các hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; kiến nghị với quản lý cấp trên những vấn đề liên quan đến hoạt động của đơn vị vượt quá thẩm quyền của Hội đồng quản lý.</p> <p>10- Định kỳ hoặc đột xuất yêu cầu người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo về các hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>11- Quyết định các vấn đề quan trọng khác của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.</p> | |
| 2.2 | Chủ trì hoặc tham gia các cuộc họp, hội nghị | <p>1- Chủ trì họp giao ban, triển khai nhiệm vụ của Hội đồng quản lý.</p> <p>2- Tham dự các cuộc họp, hội nghị của cấp trên và các tổ chức có liên quan theo thành phần mời dự họp.</p> | <p>1- Tiếp thu và phổ biến, quán triệt trong thành viên Hội đồng quản lý; ý kiến chỉ đạo, quyết định của cấp trên được tổ chức thực hiện kịp thời.</p> <p>2- Công việc được triển khai và thông tin được trao đổi kịp thời, đúng quy định.</p> |
| 2.3 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Cục trưởng, Phó Cục trưởng. | <ul style="list-style-type: none"> Các thành viên Hội đồng quản lý. | <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập. |

| | | |
|---------------------------------|--|--|
| • Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở. | | |
|---------------------------------|--|--|

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|--|--|
| Chính phủ và các Bộ, ngành, các hiệp hội, tổ chức trong nước, quốc tế. | (Cụ thể theo chức năng của đơn vị sự nghiệp công lập và nhiệm vụ cơ quan quản lý cấp trên và Hội đồng quản lý giao). |
| Các Sở Công Thương địa phương, các doanh nghiệp, cá nhân. | (Cụ thể theo chức năng của đơn vị sự nghiệp công lập và nhiệm vụ cơ quan quản lý cấp trên và Hội đồng quản lý giao). |

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|--|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Được quyền quyết định các vấn đề cụ thể thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý. |
| 4.3 | Được quyết định giao nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập. |
| 4.4 | Được cung cấp các thông tin chỉ đạo điều hành của đơn vị sự nghiệp công lập trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được yêu cầu cung cấp thông tin và đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.6 | Được tham gia các cuộc họp liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|-----------------------------------|---|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp từ đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Kinh nghiệm (thành tích công tác) | <ul style="list-style-type: none"> Có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập hoặc trong ngành, lĩnh vực công thương. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định và quy chế làm việc của cơ quan. Trách nhiệm cao với công việc với tập thể. Trung thực, thẳng thắn, kiên định nhưng biết lắng nghe. Điềm tĩnh, cẩn thận. Khả năng đoàn kết nội bộ. |

| | |
|------------------|---|
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập; • Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn của đơn vị sự nghiệp công lập; • Hiểu biết về lĩnh vực công tác của đơn vị sự nghiệp công lập trong hệ thống chính trị và định hướng phát triển. |
|------------------|---|

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|--------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | • Đạo đức và bản lĩnh | 5 |
| | • Tổ chức thực hiện công việc | 5 |
| | • Giao tiếp ứng xử | 5 |
| | • Quan hệ phối hợp | 5 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 4 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 5 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 5 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 5 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 5 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 5 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 5 |
| | • Ra quyết định | 5 |
| | • Quản lý nguồn lực | 5 |
| | • Phát triển viên chức | 5 |

Phê duyệt của lãnh đạo

BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

| | | |
|--|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Thành viên Hội đồng quản lý | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Tổ chức thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng quản lý phân công phụ trách. Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện một hoặc một số lĩnh vực công tác của Hội đồng theo nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng, trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|---|---|--|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Tham gia quản lý, điều hành một số nhiệm vụ công tác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản lý | 1- Giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý, điều hành một số mảng công việc của đơn vị. 2- Chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác năm, quý, tháng, tuần của bộ phận được phân công phụ trách. 3- Tham gia xử lý các công việc đột xuất (trong phạm vi được giao) và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản lý đối với những việc vượt quá phạm vi chức trách được giao. 4- Tham gia kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công việc của đơn vị; đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ đối với các đơn vị. | 1- Nắm bắt được tình hình hoạt động chung của đơn vị; nắm bắt đầy đủ thông tin về công việc thuộc mảng công việc được giao phụ trách. 2- Kế hoạch được xây dựng theo đúng nội dung kế hoạch của cấp có thẩm quyền. 3- Kế hoạch được thực hiện theo đúng tiến độ. |
| 2.5 | Thực hiện chế độ hội họp | 1- Tham dự các cuộc họp liên quan đến lĩnh vực chuyên môn ở trong và ngoài cơ quan theo phân công. 2- Tham dự các cuộc họp đơn vị, họp cơ quan theo quy định. | Tham dự đầy đủ, chuẩn bị tài liệu và ý kiến phát biểu theo yêu cầu. |
| 2.6 | Xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác năm, quý, tháng, tuần của cá nhân. | | Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở nội dung kế hoạch công tác của đơn vị và được thực hiện theo đúng tiến độ. |

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|---|------------------|---|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.7 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|--|-------------------|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch Hội đồng quản lý. | | <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|--|---|
| Chính phủ và các Bộ, ngành, các hiệp hội, tổ chức trong nước, quốc tế. | (Cụ thể theo chức năng của đơn vị sự nghiệp công lập và nhiệm vụ cơ quan quản lý cấp trên và Hội đồng quản lý). |
| Các Sở Công Thương địa phương, các doanh nghiệp, cá nhân. | (Cụ thể theo chức năng của đơn vị sự nghiệp công lập và nhiệm vụ cơ quan quản lý cấp trên và Hội đồng quản lý). |

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Được quyền quyết định các vấn đề cụ thể thuộc thẩm quyền của thành viên Hội đồng quản lý. |
| 4.3 | Được quyết định giao nhiệm vụ cho các chức, người lao động thuộc thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập. |
| 4.4 | Được cung cấp các thông tin chỉ đạo điều hành của thành viên Hội đồng quản lý đơn vị sự nghiệp công lập trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được yêu cầu cung cấp thông tin và đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.6 | Được tham gia các cuộc họp liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|----------------------|--|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp từ đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên và tương đương. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |

| | |
|-----------------------------------|---|
| Kinh nghiệm (thành tích công tác) | <ul style="list-style-type: none"> Có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập hoặc trong ngành, lĩnh vực công thương. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định và quy chế làm việc của cơ quan. Trách nhiệm cao với công việc với tập thể. Trung thực, thẳng thắn, kiên định nhưng biết lắng nghe. Điềm tĩnh, cẩn thận. Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập; Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn của đơn vị sự nghiệp công lập; Hiểu biết về lĩnh vực công tác của đơn vị sự nghiệp công lập trong hệ thống chính trị và định hướng phát triển. |

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | Đạo đức và bản lĩnh | 4 |
| | Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | Quan hệ phối hợp | 4 |
| | Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | Sử dụng ngoại ngữ | 3 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 4 |
| | Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | Khả năng phối hợp thực hiện | 4 |
| Nhóm năng lực quản lý | Tư duy chiến lược | 4 |
| | Quản lý sự thay đổi | 4 |
| | Ra quyết định | 4 |
| | Quản lý nguồn lực | 4 |
| | Phát triển viên chức | 4 |

Phê duyệt của lãnh đạo

BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

| | |
|--------------------------------|--|
| Tên VTVL: Giám đốc | Mã vị trí việc làm: |
| | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Là người đại diện theo pháp luật của đơn vị sự nghiệp công lập; chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật, gồm: quản lý chung việc tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện các nghị quyết của Đảng, quyết định hoặc kết luận của cấp trên; cam kết thực hiện mục tiêu hàng năm; báo cáo định kỳ với cấp trên và giải trình trước cấp trên khi có yêu cầu.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|--|---|---|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Quản lý, điều hành hoạt động chung của đơn vị sự nghiệp công lập | 1- Trình cấp có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập; 2- Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; 3- Ban hành chương trình, kế hoạch công tác chuyên môn, kế hoạch hoạt động dịch vụ, quản lý nội bộ của đơn vị sự nghiệp công lập và áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền nhằm đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được giao; 4- Chỉ đạo, theo dõi, nắm bắt công việc của đơn vị sự nghiệp công lập; chỉ đạo xử lý các công việc trong phạm vi được giao và báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên đối với những việc vượt quá thẩm quyền; 5- Phân công trách nhiệm của Phó Giám đốc; giao nhiệm vụ cho các Ban, viên chức thuộc đơn vị sự nghiệp công lập; 6- Kiểm tra, đánh giá, đôn đốc tình hình thực hiện nhiệm vụ của đơn vị | 1- Đảm bảo các hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập được thông suốt, hiệu quả, chất lượng đúng tiến độ; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ 2- Đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao; 3- Công việc được phân công rõ ràng, cụ thể cho Phó Giám đốc, các phòng/ ban và viên chức thuộc đơn vị sự nghiệp công lập. |

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|---|--|---|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| | | <p>sự nghiệp công lập và mỗi viên chức;</p> <p>7- Chỉ đạo xây dựng báo cáo các cấp;</p> <p>8- Chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan để xử lý những vấn đề công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện nhiệm vụ chung;</p> <p>9- Ủy quyền cho Phó Giám đốc xử lý các công việc của đơn vị sự nghiệp công lập khi vắng mặt.</p> | |
| 2.2 | Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập | <p>1- Chỉ đạo chung về thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước được giao của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm:</p> <p>2- Chỉ đạo chung về các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn kỹ thuật, công nghệ và nghiệp vụ; - Tổ chức cung cấp dịch vụ đào tạo cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu; - Thực hiện quan hệ hợp tác, liên kết kinh tế với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài ngành liên quan đến lĩnh vực hoạt động của đơn vị; - Các dịch vụ khác liên quan đến phạm vi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. | <p>1- Thực hiện đầy đủ và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập được giao theo Kế hoạch tháng, quý, năm;</p> <p>2- Có biện pháp hướng dẫn và đánh giá kịp thời về kết quả thực hiện công việc.</p> <p>3- Đạt kết quả tốt các hoạt động chuyên môn và sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.</p> |
| 2.3 | Chỉ đạo công tác tổ chức bộ máy, nhân sự; tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập | <p>1- Chỉ đạo trực tiếp công tác tổ chức nhân sự và tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyển dụng, bố trí sử dụng lao động và bổ nhiệm cán bộ; - Công tác tài chính của đơn vị; - Công tác hành chính tổng hợp; - Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện đào tạo, đào tạo lại cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập. <p>2- Chỉ đạo tổng kết, đánh giá công tác cán bộ, tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; đề xuất thực hiện công tác thi đua khen thưởng.</p> | <p>1- Đảm bảo thực hiện quản lý và sử dụng công chức, viên chức và người lao động theo đúng quy định;</p> <p>2- Đảm bảo thực hiện các công tác tài chính theo đúng quy định;</p> <p>3- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kế cận kịp thời, hiệu quả;</p> <p>4- Nhận xét, đánh giá công chức chính xác, phát huy được năng lực của công chức.</p> |
| 2.4 | Phối hợp thực hiện | Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan ở Trung ương, địa phương và doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác được |

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|--|--|--|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| | | động của đơn vị sự nghiệp công lập. | phát huy hiệu quả cao. |
| 2.5 | Thực hiện chế độ hội họp | 1- Tham dự các cuộc họp liên quan đến lĩnh vực chuyên môn ở trong và ngoài cơ quan theo phân công. 2- Tham dự các cuộc họp đơn vị, họp cơ quan theo quy định. | Tham dự đầy đủ, chuẩn bị tài liệu và ý kiến phát biểu theo yêu cầu. |
| 2.6 | Xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác năm, quý, tháng, tuần của cá nhân. | | Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở nội dung kế hoạch công tác của đơn vị và được thực hiện theo đúng tiến độ. |
| 2.7 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> Cục trưởng, Phó Cục trưởng, Hội đồng quản lý. Giám đốc, Phó Giám đốc Sở, Hội đồng quản lý. | <ul style="list-style-type: none"> Phó Giám đốc, viên chức thuộc đơn vị sự nghiệp công lập. | <ul style="list-style-type: none"> Các phòng liên quan trực tiếp đến công việc và chuyên môn nghiệp vụ được giao. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|--|--|
| Chính phủ và các Bộ, ngành, các hiệp hội, tổ chức trong nước, quốc tế. | (Cụ thể theo chức năng của đơn vị sự nghiệp công lập và nhiệm vụ Lãnh đạo Cục, Hội đồng quản lý giao). |
| Các Sở Công Thương địa phương, các doanh nghiệp, cá nhân. | (Cụ thể theo chức năng của đơn vị sự nghiệp công lập và nhiệm vụ Lãnh đạo Cục, Hội đồng quản lý giao). |

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Được quyền quyết định các vấn đề cụ thể thuộc thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp công lập. |
| 4.3 | Được quyết định giao nhiệm vụ cho các Phó Giám đốc, viên chức, người lao động của đơn vị sự nghiệp công lập. |
| 4.4 | Được cung cấp các thông tin chỉ đạo điều hành của đơn vị sự nghiệp công lập trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được yêu cầu cung cấp thông tin và đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.6 | Được tham gia các cuộc họp liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|-----------------------------------|---|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp từ đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Kinh nghiệm (thành tích công tác) | <ul style="list-style-type: none"> Có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập hoặc trong ngành, lĩnh vực công thương. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định và quy chế làm việc của cơ quan. Trách nhiệm cao với công việc với tập thể. Trung thực, thẳng thắn, kiên định nhưng biết lắng nghe. Điềm tĩnh, cẩn thận. Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập; Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn của đơn vị sự nghiệp công lập; Hiểu biết về lĩnh vực công tác của đơn vị sự nghiệp công lập trong hệ thống chính trị và định hướng phát triển. |

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | Đạo đức và bản lĩnh | 5 |
| | Tổ chức thực hiện công việc | 5 |
| | Giao tiếp ứng xử | 5 |
| | Quan hệ phối hợp | 5 |
| | Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | Sử dụng ngoại ngữ | 4 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 5 |
| | Khả năng hướng dẫn thực hiện | 5 |
| | Khả năng hướng dẫn thực hiện | 5 |
| | Khả năng phối hợp thực hiện | 5 |

| | | |
|-----------------------|------------------------|---|
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 5 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 5 |
| | • Ra quyết định | 5 |
| | • Quản lý nguồn lực | 5 |
| | • Phát triển viên chức | 5 |

Phê duyệt của lãnh đạo



BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

| | | |
|--------------------------------|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Phó Giám đốc | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Là viên chức quản lý chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc; tham mưu giúp việc cho Giám đốc điều hành các hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; chịu trách nhiệm trước Giám đốc về kết quả hoạt động của lĩnh vực công tác được sự phân công; báo cáo định kỳ hàng tháng tình hình giải quyết công việc với Giám đốc và khi có yêu cầu.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|---|--|---|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Tham gia quản lý, điều hành một số mảng hoạt động chung của đơn vị sự nghiệp công lập | 1- Tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trong năm của đơn vị sự nghiệp công lập và đề xuất áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được cấp trên giao; 2- Theo dõi, nắm bắt, có ý kiến về việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập; 3- Tham gia công tác tổ chức cán bộ của đơn vị sự nghiệp công lập (tuyển dụng, quản lý, phân công công tác, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, nâng lương đối với công chức, viên chức và người lao động của đơn vị sự nghiệp công lập theo phân cấp); 4- Tham gia chỉ đạo xây dựng báo cáo năm/ định kỳ của đơn vị sự nghiệp công lập; 5- Thực hiện nhiệm vụ quản lý đơn vị sự nghiệp công lập khi được Giám đốc ủy quyền. | 1- Nắm bắt đầy đủ các thông tin về công việc được giao phụ trách; 2- Các công việc, nhiệm vụ thuộc mảng công việc được giao phụ trách được thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ; 3- Văn bản được xử lý kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Điều hành hoạt động chung của Phòng được phân | 1- Theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của các Ban, lĩnh vực được phân công; quản lý, hướng dẫn, hỗ trợ cho | 1- Đảm bảo chỉ đạo Ban được giao phụ trách thực hiện các công việc một cách |



| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|--|--|--|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| | công phụ trách | <p>các cán bộ, viên chức, người lao động của đơn vị sự nghiệp công lập theo phạm vi được giao;</p> <p>2- Đánh giá kết quả thực hiện công việc của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng được giao phụ trách;</p> <p>3- Tham gia đánh giá xếp loại viên chức hàng năm đối với các cán bộ, viên chức thuộc Phòng được giao phụ trách;</p> <p>4- Đề xuất nhu cầu nhân sự, lãnh đạo của Ban được giao phụ trách;</p> <p>5- Duyệt, ký các văn bản (công văn, tờ trình, báo cáo) thuộc mảng công việc do Phòng xử lý.</p> | thông suốt, có hiệu quả cao. |
| 2.3 | Chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được phân công | <p>Giúp Giám đốc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, gồm:</p> <p>1- Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>2- Công tác hợp tác quốc tế về lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>3- Trao đổi, làm việc với các tổ chức quốc tế, các cơ quan chính phủ các nước để vận động các dự án hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực phát triển thị trường điện, hoạt động điện lực, trao đổi kinh nghiệm và chuyển giao công nghệ năng lượng mới; thực hiện các thủ tục trình, duyệt chủ trương tiếp nhận các dự án hỗ trợ kỹ thuật theo quy định; và tổ chức thực hiện, quản lý các dự án hỗ trợ kỹ thuật;</p> <p>4- Tìm kiếm, phát triển các hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức thực hiện các dịch vụ tư vấn về lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>5- Xây dựng khung chương trình, nội dung và tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo về lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>6- Các hoạt động khác liên quan đến phạm vi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.</p> | <p>1- Đảm bảo công việc được thực hiện đúng tiến độ, kịp thời, chính xác;</p> <p>2- Xem xét, phê duyệt nội dung các đề xuất trước khi trình Giám đốc hoặc Lãnh đạo Cục quyết định;</p> <p>3- Tham gia đầy đủ các cuộc họp theo sự phân công.</p> |

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|---|--|--|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.4 | Thực hiện các nhiệm vụ khác | Thực hiện các nhiệm vụ khác được Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập giao. | Đảm bảo đúng yêu cầu, tiến độ và đúng quy định. |
| 2.5 | Phối hợp thực hiện | Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan ở Trung ương, địa phương và doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác được phát huy hiệu quả cao. |
| 2.6 | Thực hiện chế độ hội họp | 1- Tham dự các cuộc họp liên quan đến lĩnh vực chuyên môn ở trong và ngoài cơ quan theo phân công. 2- Tham dự các cuộc họp đơn vị, họp cơ quan theo quy định. | Tham dự đầy đủ, chuẩn bị tài liệu và ý kiến phát biểu theo yêu cầu. |
| 2.7 | Tham gia xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác năm, quý, tháng, tuần của cá nhân. | | Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở nội dung kế hoạch công tác của đơn vị và được thực hiện theo đúng tiến độ. |
| 2.8 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập. | <ul style="list-style-type: none"> Các phòng được phân công phụ trách. | <ul style="list-style-type: none"> Các phòng liên quan đến công việc và chuyên môn nghiệp vụ được giao. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|--|--|
| Chính phủ và các Bộ, ngành, các hiệp hội, tổ chức trong nước, quốc tế. | (Cụ thể theo chức năng của đơn vị sự nghiệp công lập và nhiệm vụ Lãnh đạo Cục giao). |
| Các Sở Công Thương địa phương, các doanh nghiệp, cá nhân. | (Cụ thể theo chức năng của đơn vị sự nghiệp công lập và nhiệm vụ Lãnh đạo Sở giao). |

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|--|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Được quyết định giao nhiệm vụ cho các viên chức thuộc mảng công việc được phân công. |

| | |
|-----|--|
| 4.3 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được tham gia các cuộc họp liên quan theo quy định hoặc theo phân công của Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|-----------------------------------|---|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp từ đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên và tương đương. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Kinh nghiệm (thành tích công tác) | <ul style="list-style-type: none"> Có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập hoặc trong ngành, lĩnh vực công thương. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định và quy chế làm việc của cơ quan. Trách nhiệm cao với công việc với tập thể. Trung thực, thẳng thắn, kiên định nhưng biết lắng nghe. Điềm tĩnh, cẩn thận. Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập; Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn của đơn vị sự nghiệp công lập; Hiểu biết về lĩnh vực công tác của đơn vị sự nghiệp công lập trong hệ thống chính trị và định hướng phát triển. |

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|---------------------|--|--------|
| Nhóm năng lực chung | <ul style="list-style-type: none"> Đạo đức và bản lĩnh | 4 |
| | <ul style="list-style-type: none"> Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | <ul style="list-style-type: none"> Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | <ul style="list-style-type: none"> Quan hệ phối hợp | 4 |
| | <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng ngoại ngữ | 3 |
| Nhóm năng lực | <ul style="list-style-type: none"> Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 4 |

| | | |
|-----------------------|--------------------------------|---|
| chuyên môn | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 4 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 4 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 4 |
| | • Ra quyết định | 4 |
| | • Quản lý nguồn lực | 4 |
| | • Phát triển viên chức | 4 |

Phê duyệt của lãnh đạo



BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

| | | |
|--|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Trưởng phòng và tương đương | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Là viên chức đảm nhận nhiệm vụ quản lý, điều phối mọi công việc của phòng/ ban và thực hiện việc tham mưu trực tiếp cho Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập để đưa ra các quyết định: (i) thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế, các dự án hỗ trợ kỹ thuật, trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực hoạt động; (ii) thực hiện các chương trình nghiên cứu khoa học, đào tạo và các dịch vụ tư vấn.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|---|---|---|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành phòng | 1- Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của phòng/ ban theo tháng, quý, năm; 2- Tổ chức, phân công, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các viên chức và người lao động của phòng/ ban; 3- Xây dựng, đề xuất kế hoạch biên chế, đào tạo nhân sự của phòng/ ban; 4- Kiến nghị với Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập về thay đổi, bổ sung giải pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng/ ban; 5- Quyết định các nội dung báo cáo trình Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập về công tác của phòng/ ban; 6- Quản lý hành chính đối với viên chức, người lao động và đánh giá đối với việc thực hiện của viên chức, người lao động trong phòng/ ban; 7- Chỉ đạo, giám sát việc phối hợp công tác với các phòng/ ban khác. 8- Chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập với các nhiệm vụ được giao thực hiện. | 1- Đảm bảo hoạt động của phòng/ ban được thông suốt. Tổ chức của phòng/ ban gọn nhẹ, tiết kiệm, có hiệu quả; 2- Thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ; không chồng chéo; có chất lượng, hiệu quả và tiến độ; 3- Phân công công việc đầy đủ, rõ ràng, hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời. |

| | | | |
|-----|---|---|--|
| 2.2 | Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của phòng | <p>1- Kiểm tra, đôn đốc, điều phối công chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác.</p> <p>2- Theo dõi, đánh giá việc thực hiện kế hoạch công tác của từng viên chức, người lao động.</p> <p>3- Chủ trì hoặc phối hợp với các phòng/ ban và đơn vị liên quan trong đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan liên quan thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của phòng/ ban.</p> <p>4- Xử lý các công việc đột xuất (trong phạm vi được giao) và xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập đối với những việc vượt quá phạm vi chức trách.</p> | <p>1- Có biện pháp hướng dẫn và đánh giá kịp thời về kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cán bộ, chuyên viên;</p> <p>2- Đảm bảo công việc được thực hiện đạt chất lượng và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.</p> |
| 2.3 | Quản lý nhân sự trong phòng | <p>1- Chịu trách nhiệm hỗ trợ, theo dõi và đánh giá viên chức và người lao động theo phân cấp;</p> <p>2- Theo dõi diễn biến nhân sự, nhu cầu nhân sự của phòng/ ban; nghiên cứu, tìm hiểu và dự kiến nhân sự thay thế, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; báo cáo Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập đề xin ý kiến.</p> <p>3- Tổ chức thực hiện các quy định, chế độ chính sách, quy chế làm việc, bảo mật, đạo đức công vụ; xây dựng môi trường làm việc văn hóa chính trị.</p> | <p>1- Có biện pháp hướng dẫn và đánh giá kịp thời về kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cán bộ, chuyên viên;</p> <p>2- Đảm bảo công việc được thực hiện đạt chất lượng và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.</p> |
| 2.4 | Phối hợp thực hiện | Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan ở Trung ương và địa phương trong lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác được phát huy hiệu quả cao. |
| 2.5 | Thực hiện chế độ hội họp | <p>1- Tham dự các cuộc họp liên quan đến lĩnh vực chuyên môn ở trong và ngoài cơ quan theo phân công.</p> <p>2- Tham dự các cuộc họp đơn vị, họp cơ quan theo quy định.</p> | Tham dự đầy đủ, chuẩn bị tài liệu và ý kiến phát biểu theo yêu cầu. |
| 2.6 | Tham gia xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác năm, quý, tháng, tuần của cá nhân. | | Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở nội dung kế hoạch công tác của đơn vị và được thực hiện theo đúng tiến độ. |
| 2.7 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập. | <ul style="list-style-type: none"> Các Phó Trưởng phòng/ ban. Các viên chức trong phòng/ ban. | <ul style="list-style-type: none"> Các phòng/ ban, đơn vị liên quan trực tiếp đến công việc và chuyên môn nghiệp vụ được giao. |

3.2- Bên ngoài

| phòng/ ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|--|--|
| Chính phủ và các Bộ, ngành, các hiệp hội, tổ chức trong nước, quốc tế. | (Cụ thể theo chức năng của đơn vị sự nghiệp công lập và nhiệm vụ Lãnh đạo Cục giao). |
| Các Sở Công Thương địa phương, các doanh nghiệp, cá nhân. | (Cụ thể theo chức năng của đơn vị sự nghiệp công lập và nhiệm vụ Lãnh đạo Cục giao). |

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Được quyết định giao nhiệm vụ cho Phó Trưởng ban. |
| 4.3 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được tham gia các cuộc họp liên quan theo quy định hoặc theo phân công của phòng/ ban Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|-----------------------------------|---|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp từ đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên và tương đương. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Kinh nghiệm (thành tích công tác) | <ul style="list-style-type: none"> Có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập hoặc trong ngành, lĩnh vực công thương. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định và quy chế làm việc của cơ quan. Trách nhiệm cao với công việc với tập thể. Trung thực, thẳng thắn, kiên định nhưng biết lắng nghe. Điềm tĩnh, cẩn thận. Khả năng đoàn kết nội bộ. |

| | |
|------------------|---|
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập. • Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn của đơn vị sự nghiệp công lập. • Hiểu biết về lĩnh vực công tác của đơn vị sự nghiệp công lập trong hệ thống chính trị và định hướng phát triển. |
|------------------|---|

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|--------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | • Đạo đức và bản lĩnh | 4 |
| | • Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | • Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | • Quan hệ phối hợp | 4 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 3 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 4 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 4 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 4 |
| | • Ra quyết định | 4 |
| | • Quản lý nguồn lực | 4 |
| | • Phát triển viên chức | 3 |

Phê duyệt của lãnh đạo

BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

| | | |
|--|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Phó Trưởng phòng và tương đương | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Là viên chức đảm nhận nhiệm vụ quản lý, điều phối công việc do Trưởng phòng/ ban phân công và thực hiện việc tham mưu trực tiếp cho Trưởng ban, Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập để đưa ra các quyết định: (i) thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế, các dự án hỗ trợ kỹ thuật, trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực của phòng; (ii) thực hiện các chương trình nghiên cứu khoa học, đào tạo và các dịch vụ tư vấn.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|---|---|--|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Tham gia quản lý, điều hành một số mảng công việc do Trưởng phòng phân công | 1- Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của phòng/ ban theo tháng, quý, năm; 2- Tổ chức, phân công, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của viên chức và người lao động của phòng; 3- Xây dựng, đề xuất kế hoạch biên chế, đào tạo nhân sự của phòng/ ban; 4- Kiến nghị với Trưởng phòng/ ban và Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập về thay đổi, bổ sung giải pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng/ ban; 5- Quyết định các nội dung báo cáo trình Trưởng phòng và Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập về công tác của phòng; 6- Quản lý hành chính đối với viên chức, người lao động và đánh giá đối với việc thực hiện của viên chức, người lao động trong phòng/ ban; 7- Chỉ đạo, giám sát việc phối hợp công tác với các phòng/ ban khác. 8- Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng/ ban và Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập với các nhiệm vụ được giao thực hiện. | 1- Đảm bảo hoạt động của phòng/ ban được thông suốt. Tổ chức của phòng gọn nhẹ, tiết kiệm, có hiệu quả; 2- Thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ; không chồng chéo; có chất lượng, hiệu quả và tiến độ; 3- Phân công công việc đầy đủ, rõ ràng, hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời. |

| | | | |
|-----|---|---|--|
| 2.2 | Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn | <p>1- Tham gia kiểm tra, đôn đốc, điều phối công chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác.</p> <p>2- Tham gia theo dõi, đánh giá việc thực hiện kế hoạch công tác của từng viên chức, người lao động.</p> <p>3- Phối hợp với các phòng/ ban và đơn vị liên quan trong đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan liên quan thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của phòng/ ban.</p> <p>4- Đảm nhiệm công việc của vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên ngành của phòng theo phân công, bố trí phù hợp với chức danh nghề nghiệp và năng lực.</p> | <p>1- Có biện pháp hướng dẫn và đánh giá kịp thời về kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cán bộ, chuyên viên;</p> <p>2- Đảm bảo công việc được thực hiện đạt chất lượng và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.</p> |
| 2.3 | Thực hiện chế độ hội họp | <p>1- Tham dự các cuộc họp liên quan đến lĩnh vực chuyên môn ở trong và ngoài cơ quan theo phân công.</p> <p>2- Tham dự các cuộc họp đơn vị, họp cơ quan theo quy định.</p> | Tham dự đầy đủ, chuẩn bị tài liệu và ý kiến phát biểu theo yêu cầu. |
| 2.4 | Tham gia xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác năm, quý, tháng, tuần của cá nhân. | | Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở nội dung kế hoạch công tác của phòng/ ban và được thực hiện theo đúng tiến độ. |
| 2.5 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập. Trưởng phòng/ ban. | <ul style="list-style-type: none"> Các viên chức trong phòng/ ban. | <ul style="list-style-type: none"> Các phòng/ ban, đơn vị liên quan trực tiếp đến công việc và chuyên môn nghiệp vụ được giao. |

3.2- Bên ngoài

| phòng/ ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|--|---|
| Chính phủ và các Bộ, ngành, các hiệp hội, tổ chức trong nước, quốc tế. | (Cụ thể theo chức năng của đơn vị sự nghiệp công lập và nhiệm vụ do Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập giao). |
| Các Sở Công Thương địa phương, các | (Cụ thể theo chức năng của đơn vị sự nghiệp công |

| | |
|------------------------|--|
| doanh nghiệp, cá nhân. | lập và nhiệm vụ do Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập giao). |
|------------------------|--|

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Được quyết định giao nhiệm vụ cho viên chức trong phòng/ ban theo mảng công việc phụ trách. |
| 4.3 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được tham gia các cuộc họp liên quan theo quy định hoặc theo phân công của Trường phòng/ ban và Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|-----------------------------------|---|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp từ đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên và tương đương. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Kinh nghiệm (thành tích công tác) | <ul style="list-style-type: none"> Có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập hoặc trong ngành, lĩnh vực công thương. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định và quy chế làm việc của cơ quan. Trách nhiệm cao với công việc với tập thể. Trung thực, thẳng thắn, kiên định nhưng biết lắng nghe. Điềm tĩnh, cẩn thận. Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập; Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn của đơn vị sự nghiệp công lập; Hiểu biết về lĩnh vực công tác của đơn vị sự nghiệp công lập trong hệ thống chính trị và định hướng phát triển. |

h

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|--------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | • Đạo đức và bản lĩnh | 4 |
| | • Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | • Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | • Quan hệ phối hợp | 4 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 3 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 3 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 3 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 3 |
| | • Ra quyết định | 3 |
| | • Quản lý nguồn lực | 3 |
| | • Phát triển viên chức | 3 |

Phê duyệt của lãnh đạo



BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

| | | |
|--------------------------------------|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Khuyến công hạng II | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác khuyến công; chủ trì hướng dẫn, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|-------------------------------------|---|---|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Chủ trì tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Chủ trì hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực hoạt động khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp. | Dịch vụ công đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Xây dựng văn bản hướng dẫn | Chủ trì tham mưu, góp ý, xây dựng các văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền ban hành của Cục hoặc của đơn vị sự nghiệp công lập liên quan tới hoạt động khuyến công. | Các văn bản tham gia về lĩnh vực khuyến công được thông qua, đảm bảo quy trình công tác và theo đúng kế hoạch về tiến độ, chất lượng. |
| 2.3 | Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ | Chủ trì hướng dẫn triển khai các nghiệp vụ chuyên môn cho viên chức, doanh nghiệp và người dân về khuyến công. | 1- Nội dung tham gia hướng dẫn được hoàn thành theo đúng tiến độ kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu. 2- Truyền đạt được các nội dung về nghiệp vụ để các đơn vị liên quan có khả năng thực hiện công việc chính xác, kịp thời & được đối tượng tiếp nhận hướng dẫn đánh giá thành công. |
| 2.4 | Kiểm tra | Tổ chức theo dõi và kiểm tra, phân tích đánh giá, báo cáo tổng kết việc triển khai, hỗ trợ, nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực khuyến công. | Văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá và có đề xuất kịp thời để trình cấp có thẩm quyền xử lý |
| 2.5 | Nghiên cứu xây dựng đề tài, đề án | Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu đề tài, đề án thuộc lĩnh vực khuyến công và các lĩnh vực khác có liên quan. | Đề tài, đề án đã xây dựng được thông qua, nghiệm thu và áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả. |

| | | | |
|-----|---|---|---|
| 2.6 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | <p>1- Chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công quốc gia.</p> <p>2- Chủ trì thực hiện các hoạt động tư vấn khuyến công.</p> <p>3- Chủ trì thực hiện các hoạt động tư vấn phát triển công nghiệp.</p> <p>4- Tham gia đào tạo hoặc liên kết đào tạo các ngành, nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.</p> <p>5- Theo dõi, thống kê, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất.</p> <p>6- Thông tin tuyên truyền, phổ biến các chính sách.</p> <p>7- Xây dựng lưu trữ và khai thác dữ liệu điện tử về CNNT, hoạt động khuyến công ở các địa phương.</p> <p>8- Phối hợp thực hiện xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; ấn.</p> <p>9- Chủ trì thực hiện vận động tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.</p> <p>10- Chủ trì tổ chức vườn ươm doanh nghiệp.</p> <p>13- Thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư; tổ chức các hội trợ triển lãm.</p> | <p>1- Đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra.</p> <p>2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác.</p> |
| 2.7 | Phối hợp công tác | Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.8 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ trưởng giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó giám đốc. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|---|--|
| Lãnh đạo cấp trên. | <ul style="list-style-type: none"> Viên chức được phân công cùng mảng công tác. |

| | |
|--------------------------|---|
| Các Bộ, ngành liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> • Tham gia các cuộc họp có liên quan. • Cung cấp các thông tin theo yêu cầu. • Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc chuyên môn. • Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu. |
|--------------------------|---|

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Tham gia kiến nghị trong hoạt động đẩy mạnh khuyến công. |
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|-----------------------------------|---|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> • Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật, tài chính, luật, chính sách công, kinh doanh, ngoại ngữ hoặc các chuyên ngành khác phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> • Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính. • Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. • Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Kinh nghiệm (thành tích công tác) | <ul style="list-style-type: none"> • Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng). • Đã chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản nghiệp vụ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực công thương. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> • Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan. • Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt. • Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe. • Điềm tĩnh, cẩn thận. |

| | |
|------------------|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> • Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập. • Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến mảng công việc được phân công và liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. • Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn; • Hiểu biết về lĩnh vực công tác về khuyến công và định hướng phát triển. |

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|--------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | • Đạo đức và bản lĩnh | 3 |
| | • Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | • Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | • Quan hệ phối hợp | 4 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 4 |
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 3 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 4 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 4 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 4 |
| | • Ra quyết định | 4 |
| | • Quản lý nguồn lực | 4 |
| | • Phát triển viên chức | 4 |

Phê duyệt của lãnh đạo

BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

| | | |
|---------------------------------------|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Khuyến công hạng III | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Tham gia xây dựng chế độ chính sách về lĩnh vực khuyến công; trực tiếp thực thi các nhiệm vụ chuyên môn theo mảng công việc được phân công.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|--|---|--|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Tham gia hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực hoạt động khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp. | Các dịch vụ công đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học | Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật chuyên ngành trong lĩnh vực khuyến công. | 1- Đề tài tham gia đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |
| 2.3 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | 1- Tham gia xây dựng, thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công quốc gia. 2- Tham gia thực hiện các hoạt động tư vấn khuyến công. 3- Tham gia thực hiện các hoạt động tư vấn phát triển công nghiệp. 4- Theo dõi, thống kê, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất. 5- Xây dựng lưu trữ và khai thác dữ liệu điện tử về CNNT, hoạt động khuyến công ở các địa phương. 6- Tham gia phối hợp thực hiện xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh. 7- Tham gia thực hiện vận động tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. 8- Thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư; tổ chức các hội trợ triển lãm. | 1- Đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |

| | | | |
|-----|---|--|---|
| 2.4 | Phối hợp công tác | Tham gia phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.5 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó giám đốc. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|---|---|
| Lãnh đạo cấp trên. | <ul style="list-style-type: none"> Viên chức được phân công cùng mảng công tác. |
| Các Bộ, ngành liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> Tham gia các cuộc họp có liên quan. Cung cấp các thông tin theo yêu cầu. Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc chuyên môn. Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu. |

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Tham gia kiến nghị trong hoạt động đẩy mạnh quản lý khuyến công. |
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|------------------|--|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật, tài chính, luật, chính sách công, kinh doanh, ngoại ngữ hoặc các chuyên ngành khác phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng | <ul style="list-style-type: none"> Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn |

| | |
|-------------------|--|
| chỉ | <p>ngạch chuyên viên và tương đương.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. • Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> • Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan. • Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt. • Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe. • Điềm tĩnh, cẩn thận. • Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập. • Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến mảng công việc được phân công và liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. • Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn; • Hiểu biết về lĩnh vực công tác về khuyến công và định hướng phát triển. |

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|--------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | • Đạo đức và bản lĩnh | 4 |
| | • Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | • Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | • Quan hệ phối hợp | 3 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 3 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 3 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 3 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 2 |
| | • Ra quyết định | 2 |
| | • Quản lý nguồn lực | 2 |
| | • Phát triển viên chức | 2 |

Phê duyệt của lãnh đạo

BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

| | | |
|--|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Ứng phó sự cố và an toàn hóa chất hạng II | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Chủ trì nghiên cứu, hỗ trợ, triển khai thực hiện ứng phó sự cố hóa chất và an toàn hóa chất (đánh giá hóa chất mới và kiểm soát an toàn hóa chất; quản lý danh mục hóa chất quốc gia và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia).

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|-------------------------------------|---|---|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Chủ trì tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Chủ trì nghiên cứu, hỗ trợ xây dựng, triển khai, cung cấp các dịch vụ công, hạ tầng, giải pháp cho các dịch vụ công liên quan tới lĩnh vực hóa chất (đánh giá hóa chất mới và kiểm soát an toàn hóa chất; quản lý danh mục hóa chất quốc gia và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia). | Dịch vụ công đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Xây dựng văn bản hướng dẫn | Chủ trì tham mưu, góp ý, xây dựng các văn bản hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực ứng phó sự cố và an toàn hóa chất. | Các văn bản tham gia về lĩnh vực ứng phó sự cố và an toàn hóa chất được thông qua, đảm bảo quy trình công tác và theo đúng kế hoạch về tiến độ, chất lượng. |
| 2.3 | Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ | Chủ trì hướng dẫn triển khai các nghiệp vụ chuyên môn cho công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân về phòng ngừa ứng phó sự cố và an toàn hóa chất (đánh giá hóa chất mới và kiểm soát an toàn hóa chất; quản lý danh mục hóa chất quốc gia và vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia). | 1- Nội dung tham gia hướng dẫn được hoàn thành theo đúng tiến độ kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu. 2- Truyền đạt được các nội dung về nghiệp vụ để các đơn vị liên quan có khả năng thực hiện công việc chính xác, kịp thời & được đối tượng tiếp nhận hướng dẫn đánh giá thành công. |

| | | | |
|-----|---|---|---|
| 2.4 | Kiểm tra | Tổ chức theo dõi và kiểm tra, phân tích đánh giá, báo cáo tổng kết việc triển khai, hỗ trợ, nghiên cứu kế hoạch phòng ngừa Ứng phó sự cố và An toàn hóa chất; Đánh giá hóa chất mới và kiểm soát an toàn hóa chất; Quản lý danh mục hóa chất quốc gia và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu hóa chất Quốc gia. | Văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá và có đề xuất kịp thời để trình cấp có thẩm quyền xử lý |
| 2.5 | Nghiên cứu xây dựng đề tài, đề án | Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu đề tài, đề án thuộc lĩnh vực ứng phó sự cố và an toàn hóa chất cũng như các lĩnh vực khác có liên quan. | Đề tài, đề án đã xây dựng được thông qua, nghiệm thu và áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả. |
| 2.6 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | 1- Chủ trì vận hành phòng thí nghiệm. 2- Xây dựng cập nhật danh mục hóa chất quốc gia. 3- Huấn luyện an toàn hóa chất theo quy định. 4- Xây dựng Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố và an toàn hóa chất. | 1- Đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch. |
| 2.7 | Phối hợp công tác | Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức, viên chức khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.8 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ trưởng giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó Giám đốc. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|---|---|
| Các Bộ, ngành liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> Tham gia các cuộc họp có liên quan Cung cấp thông tin theo yêu cầu Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu |
| UBND và Sở Công Thương các tỉnh/ | <ul style="list-style-type: none"> Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực |

| | |
|---|---|
| thành phố trực thuộc Trung ương. UBND và Phòng Kinh tế các quận/huyện. Các Hiệp hội, Hội, doanh nghiệp, tổ chức có liên quan. | hiện công việc. • Phối hợp xây dựng các văn bản quản lý của cơ quan và hướng dẫn việc thực hiện. • Phối hợp triển khai các công việc. |
|---|---|

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Tham gia kiến nghị trong hoạt động đẩy mạnh ứng phó sự cố và an toàn hóa chất. |
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|-----------------------------------|---|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành quản lý, khoa học, môi trường, hóa học hoặc chuyên ngành khác phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Kinh nghiệm (thành tích công tác) | <ul style="list-style-type: none"> Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng). Đã chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản nghiệp vụ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực công thương. |
| Chất lượng cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan. Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt. Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe. Điềm tĩnh, cẩn thận. Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập. Khả năng đoàn kết nội bộ. |

| | |
|------------------|--|
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến mảng công việc được phân công và liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. • Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn. • Hiểu biết về lĩnh vực công tác ứng phó sự cố và an toàn hóa chất và định hướng phát. |
|------------------|--|

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|--------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | • Đạo đức và bản lĩnh | 3 |
| | • Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | • Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | • Quan hệ phối hợp | 4 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 4 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 4 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 4 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 4 |
| | • Ra quyết định | 4 |
| | • Quản lý nguồn lực | 4 |
| | • Phát triển viên chức | 4 |

Phê duyệt của lãnh đạo

BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

| | | |
|---|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Ứng phó sự cố và an toàn hóa chất hạng III | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Nghiên cứu, hỗ trợ, triển khai thực hiện Ứng phó sự cố hóa chất và an toàn hóa chất (Đánh giá hóa chất mới và kiểm soát an toàn hóa chất; Quản lý danh mục hóa chất quốc gia và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu hóa chất Quốc gia).

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|---|--|--|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Tham gia nghiên cứu, hỗ trợ xây dựng, triển khai, cung cấp các dịch vụ công, hạ tầng, giải pháp cho các dịch vụ công liên quan tới lĩnh vực hóa chất (đánh giá hóa chất mới và kiểm soát an toàn hóa chất; quản lý danh mục hóa chất quốc gia và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia). | Các dịch vụ công đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học | Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật chuyên ngành trong lĩnh vực ứng phó sự cố và an toàn hóa chất. | 1- Đề tài tham gia đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |
| 2.3 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | 1- Tham gia vận hành phòng thí nghiệm. 2- Xây dựng cập nhật danh mục hóa chất quốc gia. 3- Xây dựng Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố và an toàn hóa chất. | 1- Đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |
| 2.4 | Phối hợp công tác | Tham gia phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức, viên chức khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.5 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó Giám đốc. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|---|--|
| Các Bộ, ngành liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> Tham gia các cuộc họp có liên quan. Cung cấp thông tin theo yêu cầu. Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu. |
| UBND và Sở Công Thương các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương. UBND và Phòng Kinh tế các quận/ huyện. Các Hiệp hội, Hội, doanh nghiệp, tổ chức có liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc. Phối hợp xây dựng các văn bản quản lý của cơ quan và hướng dẫn việc thực hiện. Phối hợp triển khai các công việc. |

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Tham gia kiến nghị trong hoạt động đầy mạnh ứng phó sự cố và an toàn hóa chất. |
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|----------------------|--|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành quản lý, khoa học, môi trường, hóa học hoặc chuyên ngành khác phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên và tương đương. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |

| | |
|-------------------|--|
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> • Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan. • Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt. • Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe. • Điềm tĩnh, cẩn thận. • Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập. • Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến mảng công việc được phân công và liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. • Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn; • Hiểu biết về lĩnh vực công tác ứng phó sự cố và an toàn hóa chất và định hướng phát triển. |

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|--------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | • Đạo đức và bản lĩnh | 4 |
| | • Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | • Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | • Quan hệ phối hợp | 3 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 3 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 3 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 3 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 3 |
| | • Ra quyết định | 2 |
| | • Quản lý nguồn lực | 2 |
| | • Phát triển viên chức | 2 |

Phê duyệt của lãnh đạo

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

| | | |
|---|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Cảnh báo sớm trong phòng vệ thương mại hạng II | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Triển khai và kiểm tra thực hiện nhiệm vụ liên quan đến hoạt động cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|-------------------------------------|---|---|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Chủ trì tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Chủ trì tổ chức, xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và tổng hợp, phân tích thông tin để cung cấp các dịch vụ công liên quan đến hoạt động cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại. | Dịch vụ công đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Xây dựng văn bản hướng dẫn | Chủ trì tham mưu, góp ý, xây dựng các văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền ban hành của Cục hoặc của đơn vị sự nghiệp công lập liên quan tới hoạt động cảnh báo sớm. | Các văn bản tham gia về lĩnh vực công tác phòng vệ thương mại được thông qua, đảm bảo quy trình công tác và theo đúng kế hoạch về tiến độ, chất lượng. |
| 2.3 | Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ | Chủ trì hướng dẫn triển khai các nghiệp vụ chuyên môn cho viên chức, doanh nghiệp và người dân về cảnh báo sớm. | 1- Nội dung tham gia hướng dẫn được hoàn thành theo đúng tiến độ kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu. 2- Truyền đạt được các nội dung về nghiệp vụ để các đơn vị liên quan có khả năng thực hiện công việc chính xác, kịp thời & được đối tượng tiếp nhận hướng dẫn đánh giá thành công. |
| 2.4 | Nghiên cứu xây dựng đề tài, đề án | Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu đề tài, đề án thuộc lĩnh vực phòng vệ thương mại cũng như các lĩnh vực khác có liên quan. | Đề tài, đề án đã xây dựng được thông qua, nghiệm thu và áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả. |

| | | | |
|-----|---|---|---|
| 2.5 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | <p>1- Chủ trì quản trị hệ thống thông tin và hệ thống cảnh báo sớm.</p> <p>2- Chủ trì xuất bản ấn phẩm và quản lý trang tin.</p> <p>3- Chủ trì các hoạt động khai thác và phát triển dịch vụ hỗ trợ cảnh báo sớm.</p> <p>4- Chủ trì việc triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ khác thuộc lĩnh vực phòng vệ thương mại theo phân công của Lãnh đạo Cục.</p> | |
| 2.6 | Phối hợp công tác | Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức, viên chức khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.7 | Thực hiện chế độ hội họp | Chủ trì hoặc tham dự các cuộc họp liên quan đến công tác theo phân công. | <p>Tham dự đầy đủ, chuẩn bị tài liệu và ý kiến phát biểu theo yêu cầu.</p> <p>Tiếp thu, trao đổi thông tin triển khai thực hiện theo kết luận cuộc họp.</p> |
| 2.8 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó giám đốc. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|---|--|
| Tổng cục Hải quan. | <ul style="list-style-type: none"> Tham gia các cuộc họp có liên quan. Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc chuyên môn. Cung cấp các thông tin cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại |
| Sở Công Thương các tỉnh/thành phố. | <ul style="list-style-type: none"> Cung cấp các thông tin cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại. Phối hợp triển khai các công việc. |

| | |
|---------------------------------------|---|
| Các Hiệp hội ngành hàng có liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> • Cung cấp các thông tin cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại. • Phối hợp triển khai các công việc. |
|---------------------------------------|---|

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Được tham gia ý kiến hoặc kiến nghị, đề xuất trong công tác cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại. |
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|-----------------------------------|---|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> • Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành công nghệ thông tin, kinh tế, tài chính, thương mại, luật kinh tế hoặc các chuyên ngành khác phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> • Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính. • Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. • Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Kinh nghiệm (thành tích công tác) | <ul style="list-style-type: none"> • Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng). • Đã chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản nghiệp vụ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực công thương. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> • Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan. • Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt. • Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe. • Điềm tĩnh, cẩn thận. • Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập. • Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> • Nắm vững mục tiêu, kế hoạch, nội dung, chương trình của đơn vị |

| | |
|--|--|
| | <p>sự nghiệp công lập Thông tin & Cảnh báo và nhiệm vụ được phân công đảm nhiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến mảng công việc được phân công và liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập Thông tin & Cảnh báo. • Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn. • Biết vận dụng linh hoạt các thông tin, kiến thức, hiểu biết về tình hình kinh tế xã hội vào công việc chuyên môn được đảm nhiệm. • Hiểu biết về lĩnh vực phòng vệ thương mại cũng như thực tiễn tình hình chính trị, kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế liên quan đến lĩnh vực được phân công đảm nhiệm. |
|--|--|

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|--------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | • Đạo đức và bản lĩnh | 3 |
| | • Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | • Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | • Quan hệ phối hợp | 4 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 4 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 4 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 4 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 4 |
| | • Ra quyết định | 4 |
| | • Quản lý nguồn lực | 4 |
| | • Phát triển viên chức | 4 |

Phê duyệt của lãnh đạo

BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

| | | |
|--|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Cảnh báo sớm trong phòng vệ thương mại hạng III | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Trực tiếp triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|-----------------------------------|--|--|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Tham gia tổ chức, xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và tổng hợp, phân tích thông tin để cung cấp các dịch vụ công liên quan đến hoạt động cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại. | Dịch vụ công đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Xây dựng văn bản hướng dẫn | Tham gia góp ý, xây dựng các văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền ban hành của Cục hoặc của đơn vị sự nghiệp công lập liên quan tới hoạt động cảnh báo sớm. | Các văn bản tham gia về lĩnh vực công tác phòng vệ thương mại được thông qua, đảm bảo quy trình công tác và theo đúng kế hoạch về tiến độ, chất lượng. |
| 2.3 | Hướng dẫn nghiệp vụ | Tham gia hướng dẫn triển khai các nghiệp vụ chuyên môn cho viên chức, doanh nghiệp và người dân về cảnh báo sớm. | 1- Nội dung tham gia hướng dẫn được hoàn thành theo đúng tiến độ kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu. 2- Truyền đạt được các nội dung về nghiệp vụ để các đơn vị liên quan có khả năng thực hiện công việc chính xác, kịp thời. |
| 2.4 | Nghiên cứu xây dựng đề tài, đề án | Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu đề tài, đề án thuộc lĩnh vực phòng vệ thương mại cũng như các lĩnh vực khác có liên quan | Đề tài, đề án đã xây dựng được thông qua, nghiệm thu và áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả. |

| | | | |
|-----|---|--|---|
| 2.5 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | <p>1- Tham gia thực hiện quản trị hệ thống thông tin và hệ thống cảnh báo sớm.</p> <p>2- Tham gia xuất bản ấn phẩm và quản lý trang tin.</p> <p>3- Tham gia thực hiện các hoạt động khai thác và phát triển dịch vụ hỗ trợ cảnh báo sớm.</p> | |
| 2.6 | Phối hợp công tác | Tham gia phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức, viên chức khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.7 | Thực hiện chế độ hội họp | Được tham dự các cuộc họp liên quan đến công tác theo phân công. | <p>Tham dự đầy đủ, chuẩn bị tài liệu và ý kiến phát biểu theo yêu cầu.</p> <p>Tiếp thu, trao đổi thông tin triển khai thực hiện theo kết luận cuộc họp.</p> |
| 2.8 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập. | <ul style="list-style-type: none"> Viên chức/ công chức được phân công cùng mảng công tác. | <ul style="list-style-type: none"> Các Phòng chuyên môn thuộc Cục Phòng vệ thương mại. Các đơn vị có liên quan trong Bộ. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|---|--|
| Tổng cục Hải quan. | <ul style="list-style-type: none"> Tham gia các cuộc họp có liên quan. Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc chuyên môn. Cung cấp các thông tin cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại |
| Sở Công Thương các tỉnh/thành phố. | <ul style="list-style-type: none"> Cung cấp các thông tin cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại. Phối hợp triển khai các công việc. |

| | |
|---------------------------------------|---|
| Các Hiệp hội ngành hàng có liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> • Cung cấp các thông tin cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại. • Phối hợp triển khai các công việc. |
|---------------------------------------|---|

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Được tham gia ý kiến hoặc kiến nghị, đề xuất trong công tác cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại. |
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|----------------------|--|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> • Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành công nghệ thông tin, kinh tế, tài chính, thương mại, luật kinh tế hoặc các chuyên ngành khác phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> • Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên và tương đương. • Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. • Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> • Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan. • Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt. • Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe. • Điềm tĩnh, cẩn thận. • Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập. • Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> • Nắm vững mục tiêu, kế hoạch, nội dung, chương trình của đơn vị sự nghiệp công lập Thông tin & Cảnh báo và nhiệm vụ được phân công đảm nhiệm. • Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến mảng công việc được phân công và liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập Thông tin & Cảnh báo. • Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn. • Biết vận dụng linh hoạt các thông tin, kiến thức, hiểu biết về tình hình kinh tế xã hội vào công việc chuyên môn được đảm nhiệm. |

| | |
|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> • Hiểu biết về lĩnh vực phòng vệ thương mại cũng như thực tiễn tình hình chính trị, kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế liên quan đến lĩnh vực được phân công đảm nhiệm. |
|--|---|

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|--------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | • Đạo đức và bản lĩnh | 3 |
| | • Tổ chức thực hiện công việc | 3 |
| | • Giao tiếp ứng xử | 3 |
| | • Quan hệ phối hợp | 3 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 3 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 3 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 3 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 2 |
| | • Ra quyết định | 2 |
| | • Quản lý nguồn lực | 2 |
| | • Phát triển viên chức | 2 |

Phê duyệt của lãnh đạo

BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

| | | |
|---|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Phát triển thị trường điện hạng II | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động nghiên cứu phát triển thị trường điện, điều phối các dịch vụ đào tạo và tư vấn; thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo mảng công việc được phân công.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|-------------------------------------|--|--|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Chủ trì tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Chủ trì tư vấn, hỗ trợ chính sách, kỹ thuật, công nghệ, quản lý dự án và nghiệp vụ liên quan đến điều tiết điện lực, phát triển thị trường điện lực, quy hoạch phát triển điện lực, phát triển năng lượng tái tạo, quản lý nhu cầu điện và tiết kiệm năng lượng. | Dịch vụ công đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Xây dựng văn bản hướng dẫn | Chủ trì tham mưu, góp ý, xây dựng các văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền ban hành của Cục hoặc của đơn vị sự nghiệp công lập liên quan tới hoạt động điều tiết điện lực, phát triển thị trường điện lực, quy hoạch phát triển điện lực, phát triển năng lượng tái tạo, quản lý nhu cầu điện và tiết kiệm năng lượng. | Các văn bản tham gia về lĩnh vực hoạt động điều tiết điện lực, phát triển thị trường điện lực, quy hoạch phát triển điện lực, phát triển năng lượng tái tạo, quản lý nhu cầu điện và tiết kiệm năng lượng được thông qua, đảm bảo quy trình công tác và theo đúng kế hoạch về tiến độ, chất lượng. |
| 2.3 | Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ | Chủ trì hướng dẫn triển khai các nghiệp vụ chuyên môn cho viên chức, doanh nghiệp và người dân về hoạt động điều tiết điện lực, phát triển thị trường điện lực, quy hoạch phát triển điện lực, phát triển năng lượng tái tạo, quản lý nhu cầu điện và tiết kiệm năng lượng. | 1- Nội dung tham gia hướng dẫn được hoàn thành theo đúng tiến độ kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu. 2- Truyền đạt được các nội dung về nghiệp vụ để các đơn vị liên quan có khả năng thực hiện công việc chính xác, kịp thời & được đối tượng tiếp nhận hướng dẫn đánh giá thành công. |



| | | | |
|-----|---|---|---|
| 2.4 | Kiểm tra | Tổ chức theo dõi và kiểm tra, phân tích đánh giá, báo cáo tổng kết việc triển khai, hỗ trợ, nghiên cứu ứng dụng điều tiết điện lực, phát triển thị trường điện lực, quy hoạch phát triển điện lực, phát triển năng lượng tái tạo, quản lý nhu cầu điện và tiết kiệm năng lượng. | Văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá và có đề xuất kịp thời để trình cấp có thẩm quyền xử lý |
| 2.5 | Nghiên cứu xây dựng đề tài, đề án | Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu đề tài, đề án thuộc lĩnh vực hoạt động điều tiết điện lực, phát triển thị trường điện lực, quy hoạch phát triển điện lực, phát triển năng lượng tái tạo, quản lý nhu cầu điện và tiết kiệm năng lượng và các lĩnh vực khác có liên quan. | Đề tài, đề án đã xây dựng được thông qua, nghiệm thu và áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả. |
| 2.6 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | 1- Nghiên cứu phát triển thị trường điện. 2- Đào tạo. 3- Tư vấn. | 1- Đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |
| 2.7 | Phối hợp công tác | Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.8 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ trưởng giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó giám đốc. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|--|---|
| Chính phủ và các Bộ, ngành, các hiệp hội, tổ chức trong nước, quốc tế. | <ul style="list-style-type: none"> Tham gia các cuộc họp có liên quan. Cung cấp các thông tin theo yêu cầu. Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc chuyên môn. Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu. |
| Các UBND tỉnh/ thành phố Trung ương, | <ul style="list-style-type: none"> Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực |

| | |
|--------------------------------|---|
| các Sở Công Thương địa phương. | hiện công việc quản lý. <ul style="list-style-type: none"> • Phối hợp xây dựng các văn bản quản lý của cơ quan và hướng dẫn việc thực hiện. • Phối hợp triển khai các công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan. |
|--------------------------------|---|

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Được tham gia ý kiến hoặc kiến nghị, đề xuất trong công tác phát triển thị trường điện. |
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|-----------------------------------|---|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> • Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kỹ thuật điện, tự động hóa, kinh tế năng lượng, quản trị nhân lực, quản lý giáo dục - đào tạo hoặc các chuyên ngành khác phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> • Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính. • Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. • Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Kinh nghiệm (thành tích công tác) | <ul style="list-style-type: none"> • Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng). • Đã chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản nghiệp vụ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực công thương. |
| Chất lượng cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> • Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan. • Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt. • Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe. • Điềm tĩnh, cẩn thận. • Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập. • Khả năng đoàn kết nội bộ. |

| | |
|------------------|--|
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. • Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn của đơn vị. |
|------------------|--|

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|--------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | • Đạo đức và bản lĩnh | 3 |
| | • Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | • Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | • Quan hệ phối hợp | 4 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 4 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 4 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 4 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 4 |
| | • Ra quyết định | 4 |
| | • Quản lý nguồn lực | 4 |
| | • Phát triển viên chức | 4 |

Phê duyệt của lãnh đạo

BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

| | | |
|--|--|--|
| Tên VTVL: Phát triển thị trường điện hạng III | | Mã vị trí việc làm: |
| Địa điểm làm việc: | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Quy trình công việc liên quan: | | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). |
| | | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Tham gia thực hiện các hoạt động nghiên cứu phát triển thị trường điện, thực hiện cung cấp các dịch vụ đào tạo và tư vấn; trực tiếp thực thi các nhiệm vụ chuyên môn theo mảng công việc được phân công.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|---|---|--|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Tham gia tư vấn, hỗ trợ chính sách, kỹ thuật, công nghệ, quản lý dự án và nghiệp vụ liên quan đến điều tiết điện lực, phát triển thị trường điện lực, quy hoạch phát triển điện lực, phát triển năng lượng tái tạo, quản lý nhu cầu điện và tiết kiệm năng lượng. | Các dịch vụ công đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học | Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật chuyên ngành trong lĩnh vực điều tiết điện lực, phát triển thị trường điện lực, quy hoạch phát triển điện lực, phát triển năng lượng tái tạo, quản lý nhu cầu điện và tiết kiệm năng lượng. | 1- Đề tài tham gia đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |
| 2.3 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | 1- Tham gia nghiên cứu phát triển thị trường điện. 2- Đào tạo. 3- Tư vấn. | 1- Đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |
| 2.4 | Phối hợp công tác | Tham gia phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.5 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó giám đốc. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|--|---|
| Chính phủ và các Bộ, ngành, các hiệp hội, tổ chức trong nước, quốc tế. | <ul style="list-style-type: none"> Tham gia các cuộc họp có liên quan. Cung cấp các thông tin theo yêu cầu. Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc chuyên môn. Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu. |
| Các UBND tỉnh/ thành phố Trung ương, các Sở Công Thương địa phương. | <ul style="list-style-type: none"> Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc quản lý. Phối hợp xây dựng các văn bản quản lý của cơ quan và hướng dẫn việc thực hiện. Phối hợp triển khai các công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan. |

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Được tham gia ý kiến hoặc kiến nghị, đề xuất trong công tác phát triển thị trường điện. |
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|----------------------|---|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kỹ thuật điện, tự động hóa, kinh tế năng lượng, quản trị nhân lực, quản lý giáo dục - đào tạo hoặc các chuyên ngành khác phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên và tương đương. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng |

| | |
|-------------------|--|
| | lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> • Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan. • Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt. • Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe. • Điềm tĩnh, cẩn thận. • Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập. • Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng, đề xuất những giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. |

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|--------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | • Đạo đức và bản lĩnh | 4 |
| | • Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | • Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | • Quan hệ phối hợp | 3 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 3 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 3 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 3 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 2 |
| | • Ra quyết định | 2 |
| | • Quản lý nguồn lực | 2 |
| | • Phát triển viên chức | 2 |

Phê duyệt của lãnh đạo

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

| | | |
|---|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Quản lý dự án năng lượng hạng II | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Trực tiếp quản lý và thực hiện hợp tác quốc tế; tiếp nhận, quản lý và thực hiện các dự án hỗ trợ kỹ thuật, dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước; trực tiếp thực thi các nhiệm vụ chuyên môn theo mảng công việc được phân công.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|-------------------------------------|--|---|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Chủ trì tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Chủ trì tư vấn, hỗ trợ thủ tục pháp lý để tiếp nhận, quản lý việc thực hiện và thực hiện các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. | Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Xây dựng văn bản hướng dẫn | Chủ trì tham mưu, góp ý, xây dựng các văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền ban hành của Cục hoặc của đơn vị sự nghiệp công lập liên quan tới hoạt động hỗ trợ pháp lý để tiếp nhận, quản lý việc thực hiện và thực hiện các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài. | Các văn bản tham gia về lĩnh vực hoạt động quản lý dự án năng lượng được thông qua, đảm bảo quy trình công tác và theo đúng kế hoạch về tiến độ, chất lượng. |
| 2.3 | Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ | Chủ trì hướng dẫn triển khai các nghiệp vụ chuyên môn cho viên chức, doanh nghiệp và người dân về pháp lý để tiếp nhận, quản lý dự án năng lượng. | 1. Nội dung tham gia hướng dẫn được hoàn thành theo đúng tiến độ kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu. 2. Truyền đạt được các nội dung về nghiệp vụ để các đơn vị liên quan có khả năng thực hiện công việc chính xác, kịp thời & được đối tượng tiếp nhận hướng dẫn đánh giá thành công. |

| | | | |
|-----|---|--|---|
| 2.4 | Kiểm tra | Tổ chức theo dõi và kiểm tra, phân tích đánh giá, báo cáo tổng kết việc triển khai, hỗ trợ pháp lý quản lý dự án năng lượng. | Văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá và có đề xuất kịp thời để trình cấp có thẩm quyền xử lý |
| 2.5 | Nghiên cứu xây dựng đề tài, đề án | Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu đề tài, đề án thuộc lĩnh vực quản lý dự án năng lượng và các lĩnh vực khác có liên quan. | Đề tài, đề án đã xây dựng được thông qua, nghiệm thu và áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả. |
| 2.6 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | 1- Quản lý dự án năng lượng; 2- Hợp tác quốc tế về năng lượng. | 1- Đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |
| 2.7 | Phối hợp công tác | Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.8 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ trưởng giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó giám đốc. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|--|---|
| Chính phủ và các Bộ, ngành, các hiệp hội, tổ chức trong nước, quốc tế. | <ul style="list-style-type: none"> Tham gia các cuộc họp có liên quan. Cung cấp các thông tin theo yêu cầu. Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc chuyên môn. Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu. |
| Các UBND tỉnh/ thành phố Trung ương, các Sở Công Thương địa phương. | <ul style="list-style-type: none"> Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc quản lý. Phối hợp xây dựng các văn bản quản lý của cơ quan và hướng dẫn việc thực hiện. Phối hợp triển khai các công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan. |

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Được tham gia ý kiến hoặc kiến nghị, đề xuất trong công tác quản lý dự án năng lượng. |
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|-----------------------------------|---|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành kỹ thuật điện, tự động hóa, kinh tế năng lượng, quản trị kinh doanh, kinh tế - tài chính, ngoại thương hoặc chuyên ngành khác phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Kinh nghiệm (thành tích công tác) | <ul style="list-style-type: none"> Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng). Đã chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản nghiệp vụ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực công thương. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan. Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt. Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe. Điềm tĩnh, cẩn thận. Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập. Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn của đơn vị. |

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|--------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | • Đạo đức và bản lĩnh | 3 |
| | • Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | • Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | • Quan hệ phối hợp | 4 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 4 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 4 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 4 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 4 |
| | • Ra quyết định | 4 |
| | • Quản lý nguồn lực | 4 |
| | • Phát triển viên chức | 4 |

Phê duyệt của lãnh đạo

BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

| | | |
|--|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Quản lý dự án năng lượng hạng III | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Tham gia thực hiện hợp tác quốc tế; tiếp nhận, quản lý và thực hiện các dự án hỗ trợ kỹ thuật, dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước; trực tiếp thực thi các nhiệm vụ chuyên môn theo mảng công việc được phân công.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|---|--|--|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Tham gia tư vấn, hỗ trợ thủ tục pháp lý để tiếp nhận, quản lý việc thực hiện và thực hiện các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. | Các dịch vụ công đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học | Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật chuyên ngành trong thủ tục pháp lý để tiếp nhận, quản lý việc thực hiện và thực hiện các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. | 1- Đề tài tham gia đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |
| 2.3 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | 1- Quản lý dự án năng lượng. 2- Hợp tác quốc tế. | 1- Đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |
| 2.4 | Phối hợp công tác | Tham gia phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.5 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó giám đốc. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|--|---|
| Chính phủ và các Bộ, ngành, các hiệp hội, tổ chức trong nước, quốc tế. | <ul style="list-style-type: none"> Tham gia các cuộc họp có liên quan. Cung cấp các thông tin theo yêu cầu. Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc chuyên môn. Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu. |
| Các UBND tỉnh/ thành phố Trung ương, các Sở Công Thương địa phương. | <ul style="list-style-type: none"> Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc quản lý. Phối hợp xây dựng các văn bản quản lý của cơ quan và hướng dẫn việc thực hiện. Phối hợp triển khai các công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan. |

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Được tham gia ý kiến hoặc kiến nghị, đề xuất trong công tác quản lý dự án năng lượng. |
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|----------------------|---|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành kỹ thuật điện, tự động hóa, kinh tế năng lượng, quản trị kinh doanh, kinh tế - tài chính, ngoại thương hoặc chuyên ngành khác phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên và tương đương. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. |

| | |
|-------------------|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan. Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt. Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe. Điềm tĩnh, cẩn thận. Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập. Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> Có khả năng, đề xuất những giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. |

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | Đạo đức và bản lĩnh | 4 |
| | Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | Quan hệ phối hợp | 3 |
| | Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | Sử dụng ngoại ngữ | 3 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 3 |
| | Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | Khả năng phối hợp thực hiện | 3 |
| Nhóm năng lực quản lý | Tư duy chiến lược | 3 |
| | Quản lý sự thay đổi | 2 |
| | Ra quyết định | 2 |
| | Quản lý nguồn lực | 2 |
| | Phát triển viên chức | 2 |

Phê duyệt của lãnh đạo

BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

| | | |
|--|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Phát triển thương mại điện tử và kinh tế số hạng II | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Chủ trì, tổ chức nghiên cứu, hỗ trợ, triển khai, phát triển ứng dụng thương mại điện tử (TMĐT) và kinh tế số (KTS).

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|-------------------------------------|--|---|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Chủ trì tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Chủ trì tư vấn, hỗ trợ xây dựng, triển khai kế hoạch, chương trình phát triển thương mại điện tử; cung cấp các dịch vụ công, hạ tầng, giải pháp cho dịch vụ công liên quan tới thương mại điện tử và kinh tế số. | Dịch vụ công đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Xây dựng văn bản hướng dẫn | Chủ trì tham mưu, góp ý, xây dựng các văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền ban hành của Cục hoặc của đơn vị sự nghiệp công lập liên quan tới hoạt động phát triển thương mại điện tử và kinh tế số. | Các văn bản tham gia về lĩnh vực công tác phát triển thương mại điện tử và kinh tế số được thông qua, đảm bảo quy trình công tác và theo đúng kế hoạch về tiến độ, chất lượng. |
| 2.3 | Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ | Chủ trì hướng dẫn triển khai các nghiệp vụ chuyên môn cho viên chức, doanh nghiệp và người dân về thương mại điện tử và kinh tế số. | 1- Nội dung tham gia hướng dẫn được hoàn thành theo đúng tiến độ kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu. 2- Truyền đạt được các nội dung về nghiệp vụ để các đơn vị liên quan có khả năng thực hiện công việc chính xác, kịp thời & được đối tượng tiếp nhận hướng dẫn đánh giá thành công. |
| 2.4 | Kiểm tra | Tổ chức theo dõi và kiểm tra, phân tích đánh giá, báo cáo tổng kết việc triển khai, hỗ trợ, nghiên cứu ứng dụng TMĐT và KTS. | Văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá và có đề xuất kịp thời để trình cấp có thẩm quyền xử lý |

| | | | |
|-----|---|--|---|
| 2.5 | Nghiên cứu xây dựng đề tài, đề án | Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu đề tài, đề án thuộc lĩnh vực phát triển thương mại điện tử cũng như các lĩnh vực khác có liên quan. | Đề tài, đề án đã xây dựng được thông qua, nghiệm thu và áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả. |
| 2.6 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | 1- Phát triển ứng dụng TMĐT và KTS. 2- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực TMĐT và KTS. 3- Tuyên truyền, phổ biến về TMĐT và KTS. | 1- Đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |
| 2.7 | Phối hợp công tác | Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.8 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ trưởng giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó giám đốc. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|---|--|
| Các Bộ, ngành liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> Tham gia các cuộc họp có liên quan. Cung cấp thông tin theo yêu cầu. Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu. |
| UBND và Sở Công Thương các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương. UBND và Phòng Kinh tế các quận/ huyện. Các Hiệp hội, Hội, doanh nghiệp, tổ chức có liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc. Phối hợp xây dựng các văn bản quản lý của cơ quan và hướng dẫn việc thực hiện. Phối hợp triển khai các công việc. |

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|--|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Tham gia kiến nghị trong hoạt động đẩy mạnh ứng dụng TMĐT và KTS. |
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm |

| | |
|-----|---|
| | vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|-----------------------------------|---|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kinh tế, luật, kỹ thuật, thương mại quốc tế, luật, tài chính, ngoại ngữ, ngoại giao, quản trị kinh doanh, công nghệ thông tin hoặc chuyên ngành khác phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Kinh nghiệm (thành tích công tác) | <ul style="list-style-type: none"> Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng). Đã chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản nghiệp vụ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực công thương. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan. Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt. Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe. Điềm tĩnh, cẩn thận. Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập. Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến mảng công việc được phân công và liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn; Hiểu biết về lĩnh vực công tác về TMĐT và KTS và định hướng phát triển. |

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|--------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | • Đạo đức và bản lĩnh | 3 |
| | • Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | • Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | • Quan hệ phối hợp | 4 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 4 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 4 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 4 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 4 |
| | • Ra quyết định | 4 |
| | • Quản lý nguồn lực | 4 |
| | • Phát triển viên chức | 4 |

Phê duyệt của lãnh đạo



BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

| | | |
|---|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Phát triển thương mại điện tử và kinh tế số hạng III | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Tham gia nghiên cứu, hỗ trợ, triển khai, phát triển ứng dụng thương mại điện tử (TMĐT) và kinh tế số (KTS).

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|---|---|--|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Tham gia tư vấn, hỗ trợ xây dựng, triển khai kế hoạch, chương trình phát triển thương mại điện tử; cung cấp các dịch vụ công, hạ tầng, giải pháp cho dịch vụ công liên quan tới thương mại điện tử và kinh tế số. | Các dịch vụ công đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học | Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật chuyên ngành trong lĩnh vực TMĐT và KTS. | 1- Đề tài tham gia đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |
| 2.3 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | 1- Phát triển ứng dụng TMĐT và KTS. 2- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực TMĐT và KTS. 3- Tuyên truyền, phổ biến về TMĐT và KTS. | 1- Đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |
| 2.4 | Phối hợp công tác | Tham gia phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.5 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó giám đốc. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|---|--|
| Các Bộ, ngành liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> Tham gia các cuộc họp có liên quan. Cung cấp thông tin theo yêu cầu. Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu. |
| UBND và Sở Công Thương các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương. UBND và Phòng Kinh tế các quận/ huyện. Các Hiệp hội, Hội, doanh nghiệp, tổ chức có liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc. Phối hợp xây dựng các văn bản quản lý của cơ quan và hướng dẫn việc thực hiện. Phối hợp triển khai các công việc. |

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Tham gia kiến nghị trong hoạt động đẩy mạnh ứng dụng TMDT và KTS. |
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|----------------------|--|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kinh tế, luật, kỹ thuật, thương mại quốc tế, luật, tài chính, ngoại ngữ, ngoại giao, quản trị kinh doanh, công nghệ thông tin hoặc chuyên ngành khác phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên và tương đương. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |

| | |
|-------------------|--|
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> • Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan. • Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt. • Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe. • Điềm tĩnh, cẩn thận. • Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập. • Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến mảng công việc được phân công và liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của • Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn; • Hiểu biết về lĩnh vực công tác về TMĐT và KTS và định hướng phát triển. |

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|--------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | • Đạo đức và bản lĩnh | 4 |
| | • Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | • Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | • Quan hệ phối hợp | 3 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 3 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 3 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 3 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 2 |
| | • Ra quyết định | 2 |
| | • Quản lý nguồn lực | 2 |
| | • Phát triển viên chức | 2 |

Phê duyệt của lãnh đạo

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

| | | |
|--|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Hỗ trợ phát triển công nghiệp hạng II | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Chủ trì, tổ chức nghiên cứu, hỗ trợ, triển khai, phát triển công nghiệp.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|-------------------------------------|--|---|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Chủ trì tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Chủ trì tư vấn, hỗ trợ xây dựng, triển khai kế hoạch, chương trình phát triển công nghiệp; cung cấp các dịch vụ công, hạ tầng, giải pháp cho dịch vụ công liên quan tới công nghiệp. | Dịch vụ công đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Xây dựng văn bản hướng dẫn | Chủ trì tham mưu, góp ý, xây dựng các văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền ban hành của Cục hoặc của đơn vị sự nghiệp công lập liên quan tới hoạt động phát triển công nghiệp. | Các văn bản tham gia về lĩnh vực công tác phát triển công nghiệp được thông qua, đảm bảo quy trình công tác và theo đúng kế hoạch về tiến độ, chất lượng. |
| 2.3 | Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ | Chủ trì hướng dẫn triển khai các nghiệp vụ chuyên môn cho viên chức, doanh nghiệp và người dân về công nghiệp. | 1- Nội dung tham gia hướng dẫn được hoàn thành theo đúng tiến độ kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu. 2- Truyền đạt được các nội dung về nghiệp vụ để các đơn vị liên quan có khả năng thực hiện công việc chính xác, kịp thời & được đối tượng tiếp nhận hướng dẫn đánh giá thành công. |
| 2.4 | Kiểm tra | Tổ chức theo dõi và kiểm tra, phân tích đánh giá, báo cáo tổng kết việc triển khai, hỗ trợ, nghiên cứu phát triển công nghiệp. | Văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá và có đề xuất kịp thời để trình cấp có thẩm quyền xử lý. |
| 2.5 | Nghiên cứu xây dựng đề tài, đề án | Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu đề tài, đề án thuộc lĩnh vực phát triển công nghiệp cũng như các lĩnh vực khác có liên quan. | Đề tài, đề án đã xây dựng được thông qua, nghiệm thu và áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả. |



| | | | |
|-----|---|---|---|
| 2.6 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | 1- Về tư vấn, cải tiến kết nối doanh nghiệp. 2- Về kỹ thuật công nghệ. 3- Về cơ sở dữ liệu. 4- Về kỹ thuật máy móc, thiết bị. | 1- Đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |
| 2.7 | Phối hợp công tác | Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức, viên chức, người lao động khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.8 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ trưởng giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó giám đốc/ Trưởng phòng/ Phó Trưởng phòng. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|--|--|
| Các Bộ, ngành liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> Tham gia các cuộc họp có liên quan. Cung cấp thông tin theo yêu cầu. Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu. |
| UBND và Sở Công Thương các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương. UBND và Phòng Kinh tế các quận/ huyện. Các Hiệp hội, Hội, doanh nghiệp, trường đại học kỹ thuật, tổ chức có liên quan. Các chuyên gia về công nghiệp trong và ngoài nước. | <ul style="list-style-type: none"> Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc. Phối hợp xây dựng các văn bản quản lý của cơ quan và hướng dẫn việc thực hiện. Phối hợp triển khai các công việc. |

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Tham gia kiến nghị trong hoạt động đẩy mạnh phát triển công nghiệp. |

| | |
|-----|---|
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|-----------------------------------|---|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Kinh nghiệm (thành tích công tác) | <ul style="list-style-type: none"> Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng). Đã chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản nghiệp vụ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực công thương. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan. Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt. Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe. Điềm tĩnh, cẩn thận. Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập. Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến mảng công việc được phân công và liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn; Hiểu biết về lĩnh vực công tác về công nghiệp và định hướng phát triển. |

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|--------------------------------------|---------------|
| Nhóm năng lực chung | • Đạo đức và bản lĩnh | 3 |
| | • Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | • Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | • Quan hệ phối hợp | 4 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 4 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 4 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 4 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 4 |
| | • Ra quyết định | 4 |
| | • Quản lý nguồn lực | 4 |
| | • Phát triển viên chức | 4 |

Phê duyệt của lãnh đạo


BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

| | | |
|---|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Hỗ trợ phát triển công nghiệp hạng III | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Tham gia nghiên cứu, hỗ trợ, triển khai, phát triển công nghiệp.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|---|--|--|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Tham gia tư vấn, hỗ trợ xây dựng, triển khai kế hoạch, chương trình phát triển công nghiệp; cung cấp các dịch vụ công, hạ tầng, giải pháp cho dịch vụ công liên quan tới phát triển công nghiệp. | Các dịch vụ công đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học | Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật chuyên ngành trong lĩnh vực công nghiệp. | 1- Đề tài tham gia đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |
| 2.3 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | 1- Tư vấn, cải tiến kết nối doanh nghiệp. 2- Kỹ thuật công nghệ. 3- Cơ sở dữ liệu. 4- Kỹ thuật máy móc, thiết bị. | 1- Đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |
| 2.4 | Phối hợp công tác | Tham gia phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức, viên chức, người lao động khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.5 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó giám đốc/ Trưởng phòng/ Phó Trưởng phòng. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|--|--|
| Các Bộ, ngành liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> Tham gia các cuộc họp có liên quan. Cung cấp thông tin theo yêu cầu. Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu. |
| UBND và Sở Công Thương các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương. UBND và Phòng Kinh tế các quận/ huyện. Các Hiệp hội, Hội, doanh nghiệp, trường đại học kỹ thuật, tổ chức có liên quan. Các chuyên gia về công nghiệp trong và ngoài nước. | <ul style="list-style-type: none"> Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc. Phối hợp xây dựng các văn bản quản lý của cơ quan và hướng dẫn việc thực hiện. Phối hợp triển khai các công việc. |

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Tham gia kiến nghị trong hoạt động đẩy mạnh phát triển công nghiệp. |
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|----------------------|--|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên và tương đương. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |

| | |
|-------------------|--|
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> • Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan. • Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt. • Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe. • Điềm tĩnh, cẩn thận. • Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập. • Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến mảng công việc được phân công và liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. • Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn; • Hiểu biết về <i>lĩnh vực công tác về công nghiệp</i> và định hướng phát triển. |

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|--------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | • Đạo đức và bản lĩnh | 3 |
| | • Tổ chức thực hiện công việc | 3 |
| | • Giao tiếp ứng xử | 3 |
| | • Quan hệ phối hợp | 3 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 3 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 3 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 3 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 2 |
| | • Ra quyết định | 2 |
| | • Quản lý nguồn lực | 2 |
| | • Phát triển viên chức | 2 |

Phê duyệt của lãnh đạo



BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

| | | |
|--|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Hỗ trợ xuất nhập khẩu hạng II | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Xây dựng, tổ chức, theo dõi giám sát, đôn đốc, nghiên cứu, đề xuất các chương trình được giao liên quan đến lĩnh vực Hỗ trợ xuất nhập khẩu.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|-------------------------------------|---|---|
| | Nhiệm vụ, mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Chủ trì tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Chủ trì tư vấn, hỗ trợ xây dựng, triển khai kế hoạch, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp phát triển xuất nhập khẩu; cung cấp các dịch vụ công liên quan tới hỗ trợ xúc tiến thương mại và xuất nhập khẩu. | Dịch vụ công đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Xây dựng văn bản hướng dẫn | Chủ trì tham mưu, góp ý, xây dựng các văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền ban hành của Cục hoặc của đơn vị sự nghiệp công lập liên quan tới hoạt động hỗ trợ xúc tiến thương mại và xuất nhập khẩu. | Các văn bản tham gia về lĩnh vực công tác phát triển hỗ trợ xúc tiến thương mại và xuất nhập khẩu được thông qua, đảm bảo quy trình công tác và theo đúng kế hoạch về tiến độ, chất lượng. |
| 2.3 | Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ | Chủ trì hướng dẫn triển khai các nghiệp vụ chuyên môn cho viên chức, doanh nghiệp và người dân về xúc tiến thương mại và xuất nhập khẩu. | 1- Nội dung tham gia hướng dẫn được hoàn thành theo đúng tiến độ kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu. 2- Truyền đạt được các nội dung về nghiệp vụ để các đơn vị liên quan có khả năng thực hiện công việc chính xác, kịp thời & được đối tượng tiếp nhận hướng dẫn đánh giá thành công. |
| 2.4 | Kiểm tra | Tổ chức theo dõi và kiểm tra, phân tích, đánh giá, báo cáo tổng kết việc hỗ trợ, triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại và hỗ trợ xuất nhập khẩu. | Văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá và có đề xuất kịp thời để trình cấp có thẩm quyền xử lý. |

| | | | |
|-----|---|---|--|
| 2.5 | Nghiên cứu xây dựng đề tài, đề án | Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu đề tài, đề án thuộc lĩnh vực hỗ trợ xúc tiến thương mại và xuất nhập khẩu cũng như các lĩnh vực khác có liên quan. | Đề tài, đề án đã xây dựng được thông qua, nghiệm thu và áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả. |
| 2.6 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | <p>1- Chủ trì nghiên cứu, thu thập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho tư vấn, hỗ trợ.</p> <p>2- Chủ trì xây dựng kế hoạch và chủ trì triển khai tổ chức trong lĩnh vực xúc tiến thương mại và xuất nhập khẩu.</p> <p>3- Chủ trì việc tổ chức biên tập, xuất bản và phát hành.</p> <p>4- Xây dựng kế hoạch và chủ trì triển khai tổ chức, tham gia các chương trình.</p> <p>5- Chủ trì việc xây dựng kế hoạch và tổ chức các chương trình giao dịch thương mại.</p> <p>6- Chủ trì việc xây dựng đề án và tổ chức thực hiện các đề án Chương trình xúc tiến thương mại cấp quốc gia.</p> <p>7- Tổ chức khảo sát nhu cầu doanh nghiệp, xây dựng phương án chi tiết và chủ trì tổ chức các hoạt động, dịch vụ.</p> | <p>1- Đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.</p> <p>2- Hoàn thành đầy đủ và đúng tiến độ công việc được giao theo yêu cầu kế hoạch công tác.</p> |
| 2.7 | Phối hợp công tác | Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức, viên chức khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.8 | Thực hiện chế độ hội họp | Được tham dự và chủ trì các cuộc họp liên quan đến công tác theo phân công. | <p>1- Tham dự đầy đủ, chuẩn bị tài liệu và ý kiến phát biểu theo yêu cầu.</p> <p>2- Tiếp thu, trao đổi thông tin triển khai thực hiện theo kết luận cuộc họp.</p> |
| 2.9 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó giám đốc. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. Các cá nhân, tổ chức nước ngoài. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|---|--|
| Các địa phương, Sở Công Thương, đơn vị sự nghiệp công lập Xúc tiến thương mại địa phương. | <ul style="list-style-type: none"> • Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ xuất nhập khẩu. • Tham gia các cuộc họp có liên quan. • Thu thập các thông tin, giới thiệu đối tác cần thiết cho việc thực hiện công việc chuyên môn. • Cung cấp các thông tin về hỗ trợ xuất nhập khẩu. |
| Các Đại sứ quán, tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam và tại nước ngoài. | <ul style="list-style-type: none"> • Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ xuất nhập khẩu. • Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc. |
| Các Hiệp hội, Hội, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> • Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc. • Phối hợp triển khai các công việc. |

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Tham gia kiến nghị trong công tác hỗ trợ xuất nhập khẩu. |
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|-----------------------------------|---|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> • Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kinh tế, luật, thương mại quốc tế, luật, tài chính, ngoại ngữ, ngoại giao hoặc chuyên ngành khác phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> • Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính. • Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. • Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Kinh nghiệm (thành tích công tác) | <ul style="list-style-type: none"> • Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng). |

| | |
|-------------------|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> • Đã chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản nghiệp vụ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực công thương. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> • Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan. • Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt. • Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe. • Điềm tĩnh, cẩn thận. • Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập. • Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến mảng công việc được phân công và liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. • Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn; • Hiểu biết về lĩnh vực hỗ trợ xuất nhập khẩu và định hướng phát triển. |

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|--------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | • Đạo đức và bản lĩnh | 3 |
| | • Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | • Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | • Quan hệ phối hợp | 4 |
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 4 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 4 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 4 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 4 |
| | • Ra quyết định | 4 |
| | • Quản lý nguồn lực | 4 |
| | • Phát triển viên chức | 4 |

Phê duyệt của lãnh đạo



BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

| | | |
|---|--|----------------------------|
| Tên VTVL: Hỗ trợ xuất nhập khẩu hạng III | | Mã vị trí việc làm: 01.003 |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Tham gia tổ chức, nghiên cứu, hỗ trợ, triển khai nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực hỗ trợ xuất nhập khẩu.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|--|---|--|
| | Nhiệm vụ, mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Tham gia tư vấn, hỗ trợ xây dựng, triển khai kế hoạch, chương trình phát triển, hỗ trợ xúc tiến thương mại, xuất nhập khẩu; cung cấp các dịch vụ công, giải pháp cho dịch vụ công liên quan tới hỗ trợ xúc tiến thương mại, xuất nhập khẩu. | Dịch vụ công đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Tham các đề tài nghiên cứu khoa học | Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật chuyên ngành trong lĩnh vực xúc tiến thương mại, hỗ trợ xuất nhập khẩu. | 1- Đề tài tham gia đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |
| 2.3 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | 1- Tham gia nghiên cứu, thu thập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho tư vấn, hỗ trợ. 2- Tham gia xây dựng kế hoạch và chủ trì triển khai tổ chức trong lĩnh vực xúc tiến thương mại và xuất nhập khẩu. 3- Tham gia việc tổ chức biên tập, xuất bản và phát hành. 4- Tham gia xây dựng kế hoạch và chủ trì triển khai tổ chức, tham gia các chương trình. 5- Tham gia việc xây dựng kế hoạch và tổ chức các chương trình giao dịch thương mại. | 1- Có trách nhiệm với công việc được giao, chuẩn mực trong thực hiện; 2- Đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định. |

| | | | |
|-----|---|--|--|
| | | 6- Tham gia việc xây dựng đề án và tổ chức thực hiện các đề án Chương trình xúc tiến thương mại cấp quốc gia. 7- Tham gia tổ chức khảo sát nhu cầu doanh nghiệp, xây dựng phương án chi tiết và chủ trì tổ chức các hoạt động, dịch vụ. | |
| 2.4 | Phối hợp công tác | Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, chủ động phối hợp và tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.6 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó giám đốc. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. Các cá nhân, tổ chức nước ngoài. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|---|--|
| Các Bộ, ngành liên quan | <ul style="list-style-type: none"> Tham gia các cuộc họp có liên quan. Cung cấp thông tin theo yêu cầu. Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu. |
| UBND và Sở Công Thương các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương. UBND và Phòng Kinh tế các quận/ huyện. Các Hiệp hội, Hội, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc. Phối hợp xây dựng các văn bản quản lý của cơ quan và hướng dẫn việc thực hiện. Phối hợp triển khai các công việc. |

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Tham gia kiến nghị trong công tác hỗ trợ xuất nhập khẩu. |

| | |
|-----|---|
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|----------------------|--|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kinh tế, luật, thương mại quốc tế, luật, tài chính, ngoại ngữ, ngoại giao hoặc chuyên ngành phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên và tương đương. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan. Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt. Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe. Điềm tĩnh, cẩn thận. Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập. Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến mảng công việc được phân công và liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn; Hiểu biết về lĩnh vực hỗ trợ xuất nhập khẩu và định hướng phát triển. |

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|---------------------|---|--------|
| Nhóm năng lực chung | <ul style="list-style-type: none"> Đạo đức và bản lĩnh | 3 |
| | <ul style="list-style-type: none"> Tổ chức thực hiện công việc | 3 |
| | <ul style="list-style-type: none"> Giao tiếp ứng xử | 3 |
| | <ul style="list-style-type: none"> Quan hệ phối hợp | 3 |
| | <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng ngoại ngữ | 3 |
| | <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |

| | | |
|--------------------------|--------------------------------------|---|
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 3 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 3 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 2 |
| | • Ra quyết định | 2 |
| | • Quản lý nguồn lực | 2 |
| | • Phát triển viên chức | 2 |

Phê duyệt của lãnh đạo



BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

| | | |
|--|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Xúc tiến thương mại và đầu tư hạng II | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Chủ trì tổ chức nghiên cứu, hỗ trợ, triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư thuộc lĩnh vực, chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|-------------------------------------|--|---|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Chủ trì tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Chủ trì tổ chức, xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và tổng hợp, phân tích thông tin để cung cấp các dịch vụ công liên quan đến hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư phát triển Công Thương. | Dịch vụ công đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Xây dựng văn bản hướng dẫn | Chủ trì tham mưu, góp ý, xây dựng các văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền ban hành của Cục hoặc của đơn vị sự nghiệp công lập liên quan đến hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư phát triển Công Thương. | Các văn bản được thông qua, đảm bảo quy trình công tác và theo đúng kế hoạch về tiến độ, chất lượng. |
| 2.3 | Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ | Chủ trì hướng dẫn triển khai các nghiệp vụ chuyên môn về xúc tiến thương mại và đầu tư trong lĩnh vực Công Thương cho viên chức, doanh nghiệp, đại diện các khu công nghiệp tại địa phương. | 1. Nội dung tham gia hướng dẫn được hoàn thành theo đúng tiến độ kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu. 2. Truyền đạt được các nội dung về nghiệp vụ để các đơn vị liên quan có khả năng thực hiện công việc chính xác, kịp thời & được đối tượng tiếp nhận hướng dẫn đánh giá thành công. |
| 2.4 | Kiểm tra | Tổ chức theo dõi và kiểm tra, phân tích, đánh giá, báo cáo tổng kết việc hỗ trợ, triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư phát triển Công Thương. | Văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá và có đề xuất kịp thời để trình cấp có thẩm quyền xử lý |

| | | | |
|-----|---|---|---|
| 2.5 | Nghiên cứu xây dựng đề tài, đề án | Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu đề tài, đề án thuộc lĩnh vực xúc tiến thương mại và đầu tư phát triển Công Thương cũng như các lĩnh vực khác có liên quan. | Đề tài, đề án đã xây dựng được thông qua, nghiệm thu và áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả. |
| 2.6 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | <p>1- Đầu mối xây dựng kế hoạch, chương trình xúc tiến thương mại và đầu tư phát triển Công Thương.</p> <p>2- Đề xuất và triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư.</p> <p>3- Chủ trì tư vấn, hỗ trợ cho các địa phương, khu công nghiệp tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư phát triển Công Thương trong nước và tại các thị trường trên thế giới.</p> <p>4- Chủ trì tư vấn cho các cơ quan, doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài nghiên cứu, tìm hiểu và thực hiện dự án đầu tư, mở rộng quan hệ đầu tư với các đối tác tại Việt Nam.</p> | <p>1- Chủ động, trách nhiệm cao với công việc; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.</p> <p>2- Nhận biết trước và thích ứng với yêu cầu mới của công việc; phát huy nguồn lực bên trong và bên ngoài để có giải pháp đảm bảo chất lượng công việc.</p> <p>3- Đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định.</p> |
| 2.7 | Phối hợp công tác | Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức, viên chức khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.8 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó giám đốc. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|---|---|
| Các địa phương, Sở Công Thương, đơn vị sự nghiệp công lập Xúc tiến, Khu công nghiệp. | <ul style="list-style-type: none"> Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư phát triển Công Thương. Giới thiệu đối tác, hỗ trợ triển khai chương trình. |
| Các đại sứ quán, tổ chức quốc tế tại Việt Nam, các cơ quan xúc tiến thương mại đầu tư tại nước ngoài. | <ul style="list-style-type: none"> Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư phát triển Công Thương. Giới thiệu đối tác, hỗ trợ triển khai chương trình. |

| | |
|---------------------------------------|---|
| Các Hiệp hội ngành hàng có liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> • Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư phát triển Công Thương. • Giới thiệu đối tác, hỗ trợ triển khai chương trình. |
|---------------------------------------|---|

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Tham gia ý kiến hoặc kiến nghị, đề xuất trong các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư phát triển Công Thương. |
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|-----------------------------------|---|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> • Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành thương mại, đầu tư, kinh tế đối ngoại, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành khác phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> • Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính. • Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. • Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Kinh nghiệm (thành tích công tác) | <ul style="list-style-type: none"> • Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng). • Đã chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản nghiệp vụ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực công thương. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> • Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, có ý thức chấp hành pháp luật của Nhà nước. • Nhanh nhẹn, phản ứng và xử lý tốt các tình huống xảy ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. • Chủ động, nhạy bén, khoa học, sáng tạo. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> • Nắm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; • Có hiểu biết về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế liên quan đến lĩnh vực xúc tiến thương mại và đầu tư trong |

| | |
|--|--|
| | lĩnh vực Công Thương; • Biết vận dụng linh hoạt các kiến thức chuyên môn vào công việc; • Giao tiếp tốt bằng tiếng Anh hoặc ngoại ngữ khác nếu có. |
|--|--|

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|--|--------|
| Nhóm năng lực chung | • Đạo đức và bản lĩnh | 4 |
| | • Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | • Kỹ thuật soạn thảo và ban hành văn bản | 5 |
| | • Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | • Quan hệ phối hợp | 4 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 4 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng kiểm tra thực hiện | 4 |
| | • Khả năng thẩm định các đề án, dự án | 4 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 4 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 4 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 4 |
| | • Ra quyết định | 4 |
| | • Quản lý nguồn lực | 4 |
| | • Phát triển viên chức | 4 |

Phê duyệt của lãnh đạo

BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

| | | |
|---|--|----------------------------|
| Tên VTVL: Xúc tiến thương mại và đầu tư hạng III | | Mã vị trí việc làm: 01.003 |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Tham gia tổ chức, nghiên cứu, hỗ trợ, triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư thuộc lĩnh vực, chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|--|---|--|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Tham gia xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và tổng hợp, phân tích thông tin để cung cấp các dịch vụ công liên quan đến hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư phát triển Công Thương. | Dịch vụ công đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Xây dựng đề tài, đề án thuộc lĩnh vực xúc tiến thương mại và đầu tư phát triển Công Thương | Tham gia nghiên cứu đề tài, đề án thuộc lĩnh vực xúc tiến thương mại và đầu tư phát triển Công Thương cũng như các lĩnh vực khác có liên quan. | Đề tài, đề án đã xây dựng được thông qua, nghiệm thu và áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả. |
| 2.3 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | 1- Nghiên cứu, thu thập, tổng hợp, xử lý và cung cấp thông tin. 2- Tham gia tư vấn, hỗ trợ cho các địa phương, khu công nghiệp tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư. 3- Tham gia tư vấn cho các cơ quan, doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài. 4- Xây dựng đề án, kế hoạch tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại và đầu tư. | 1- Có trách nhiệm với công việc được giao, chuẩn mực trong thực hiện. 2- Linh hoạt trong tổ chức thực hiện công việc nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng đã thống nhất. 3- Đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định. |
| 2.4 | Phối hợp công tác | Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức, viên chức khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy |

| | | |
|-----|---|-------------------------|
| | trách nhiệm được giao. | định phối hợp công tác. |
| 2.5 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao. | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó giám đốc. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|--|---|
| Các địa phương, Sở Công Thương, đơn vị sự nghiệp công lập Xúc tiến, Khu công nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư phát triển Công Thương; Giới thiệu đối tác, hỗ trợ triển khai chương trình. |
| Các đại sứ quán, tổ chức quốc tế tại Việt Nam, các cơ quan xúc tiến thương mại đầu tư tại nước ngoài | <ul style="list-style-type: none"> Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư phát triển Công Thương; Giới thiệu đối tác, hỗ trợ triển khai chương trình. |
| Các Hiệp hội ngành hàng có liên quan | <ul style="list-style-type: none"> Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư phát triển Công Thương; Giới thiệu đối tác, hỗ trợ triển khai chương trình. |

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Tham gia ý kiến hoặc kiến nghị, đề xuất trong các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư phát triển Công Thương. |
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|------------------|--|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành thương mại, đầu tư, kinh tế đối ngoại, quản trị kinh doanh hoặc các chuyên ngành khác phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |

| | |
|----------------------|---|
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> • Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên và tương đương. • Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. • Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> • Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, có ý thức chấp hành pháp luật của Nhà nước. • Nhanh nhẹn, phản ứng và xử lý tốt các tình huống xảy ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. • Chủ động, nhạy bén, khoa học, sáng tạo. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> • Nắm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; • Có hiểu biết về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế liên quan đến lĩnh vực xúc tiến thương mại và đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; • Biết vận dụng linh hoạt các kiến thức chuyên môn vào công việc; • Giao tiếp tốt bằng tiếng Anh hoặc ngoại ngữ khác nếu có. |

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|--|--------|
| Nhóm năng lực chung | • Đạo đức và bản lĩnh | 3 |
| | • Tổ chức thực hiện công việc | 3 |
| | • Kỹ thuật soạn thảo và ban hành văn bản | 3 |
| | • Giao tiếp ứng xử | 3 |
| | • Quan hệ phối hợp | 3 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 3 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng kiểm tra thực hiện | 3 |
| | • Khả năng thẩm định các đề án, dự án | 3 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 2 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 2 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 2 |
| | • Ra quyết định | 2 |
| | • Quản lý nguồn lực | 2 |
| | • Phát triển viên chức | 2 |

Phê duyệt của lãnh đạo

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

| | | |
|--|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Phát triển công nghiệp môi trường hạng II | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Chủ trì, tổ chức nghiên cứu, hỗ trợ, triển khai, phát triển Công nghiệp môi trường.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|-------------------------------------|---|---|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Chủ trì tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Chủ trì tư vấn, hỗ trợ xây dựng, triển khai kế hoạch, chương trình về phát triển công nghiệp môi trường ngành công thương. | Đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Xây dựng văn bản hướng dẫn | Chủ trì tham mưu, góp ý, xây dựng các văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền ban hành của Cục hoặc của đơn vị sự nghiệp công lập liên quan tới hoạt động phát triển công nghiệp môi trường. | Các văn bản tham gia về lĩnh vực công tác phát triển công nghiệp môi trường, đảm bảo quy trình công tác và theo đúng kế hoạch về tiến độ, chất lượng. |
| 2.3 | Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ | Chủ trì hướng dẫn triển khai các nghiệp vụ chuyên môn cho viên chức, doanh nghiệp về Phát triển công nghiệp môi trường. | 1- Nội dung tham gia hướng dẫn được hoàn thành theo đúng tiến độ kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu. 2- Truyền đạt được các nội dung về nghiệp vụ để các đơn vị liên quan có khả năng thực hiện công việc chính xác, kịp thời & được đối tượng tiếp nhận hướng dẫn đánh giá thành công. |
| 2.4 | Kiểm tra | Tổ chức theo dõi và kiểm tra, phân tích đánh giá, báo cáo tổng kết việc triển khai, hỗ trợ, nghiên cứu phát triển công nghiệp môi trường. | Văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá và có đề xuất kịp thời để trình cấp có thẩm quyền xử lý. |
| 2.5 | Nghiên cứu xây dựng đề tài, đề án | Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu đề tài, đề án thuộc lĩnh vực phát triển phát triển công nghiệp môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan. | Đề tài, đề án đã xây dựng được thông qua, nghiệm thu và áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả. |

| | | | |
|-----|---|--|---|
| 2.6 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | <p>1- Chủ trì tham mưu chương trình kế hoạch, nhiệm vụ, dự án, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học - công nghệ.</p> <p>2- Chủ trì nghiên cứu, triển khai công nghệ thân thiện môi trường, xử lý chất thải, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.</p> <p>3- Là đầu mối mạng lưới tổ chức về sản xuất sạch hơn trong ngành công thương.</p> <p>4- Tổ chức triển khai tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường.</p> <p>5- Tư vấn hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn, công nghệ thân thiện môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên và tiết kiệm năng lượng.</p> <p>6- Chủ trì thiết kế, chế tạo, lắp đặt thi công và chuyển giao công nghệ.</p> <p>7- Tổ chức đào tạo, huấn luyện.</p> <p>8- Chủ trì việc quan trắc, đánh giá, tổng hợp dữ liệu về hiện trạng chất lượng các thành phần môi trường.</p> <p>9- Tư vấn xây dựng kế hoạch/ biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và các dịch vụ tư vấn khác.</p> | <p>1- Đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra.</p> <p>2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác.</p> |
| 2.7 | Phối hợp công tác | Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.8 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ trưởng giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó giám đốc. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|--|---|
| Chính phủ và các Bộ, ngành, các hiệp hội, tổ chức trong nước, quốc tế. | <ul style="list-style-type: none"> Tham gia các cuộc họp có liên quan. Cung cấp các thông tin theo yêu cầu. Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc chuyên môn. Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu. |

| | |
|---|---|
| Các UBND tỉnh/ thành phố Trung ương, các Sở Công Thương địa phương. | <ul style="list-style-type: none"> • Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc quản lý. • Phối hợp xây dựng các văn bản quản lý của cơ quan và hướng dẫn việc thực hiện. • Phối hợp triển khai các công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan. |
|---|---|

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Tham gia ý kiến hoặc kiến nghị, đề xuất trong các hoạt động phát triển công nghiệp môi trường. |
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|-----------------------------------|---|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> • Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kinh tế, luật, kỹ thuật, thương mại quốc tế, tài chính, ngoại ngữ, ngoại giao, quản trị kinh doanh, công nghệ thông tin hoặc chuyên ngành khác phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> • Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính. • Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. • Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Kinh nghiệm (thành tích công tác) | <ul style="list-style-type: none"> • Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng). • Đã chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản nghiệp vụ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực công thương. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> • Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan. • Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt. • Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe. • Điềm tĩnh, cẩn thận. |

| | |
|------------------|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> • Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập. • Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. • Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn của đơn vị. |

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|--------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | • Đạo đức và bản lĩnh | 3 |
| | • Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | • Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | • Quan hệ phối hợp | 4 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 4 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 4 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 4 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 4 |
| | • Ra quyết định | 4 |
| | • Quản lý nguồn lực | 4 |
| | • Phát triển viên chức | 4 |

Phê duyệt của lãnh đạo

BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

| | | |
|---|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Phát triển công nghiệp môi trường hạng III | | Mã vị trí việc làm: |
| Địa điểm làm việc: | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Tổ chức nghiên cứu, hỗ trợ, triển khai, phát triển công nghiệp môi trường.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|--|--|--|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Tham gia tư vấn, hỗ trợ xây dựng, triển khai kế hoạch, chương trình về phát triển công nghiệp môi trường ngành công thương. | Các dịch vụ công đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học | Tham gia nghiên cứu đề tài, đề án thuộc lĩnh vực phát triển phát triển công nghiệp môi trường cũng như các lĩnh vực khác có liên quan. | 1- Đề tài tham gia đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |
| 2.3 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | 1- Tham gia nghiên cứu, triển khai công nghệ thân thiện môi trường, xử lý chất thải, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. 2- Tham gia mạng lưới tổ chức về sản xuất sạch hơn trong ngành công thương. 3- Tham gia tổ chức triển khai tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường. 4- Tham gia tư vấn hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn, công nghệ thân thiện môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên và tiết kiệm năng lượng. 5- Tham gia thiết kế, chế tạo, lắp đặt thi công và chuyển giao công nghệ. 6- Tham gia việc quan trắc, đánh giá, tổng hợp dữ liệu về hiện trạng chất lượng các thành phần môi trường. 7- Tham gia tư vấn xây dựng kế | 1- Đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |



| | | | |
|-----|---|--|---|
| | | hoạch/ biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và các dịch vụ tư vấn khác. | |
| 2.4 | Phối hợp công tác | Tham gia phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.5 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó giám đốc. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|--|---|
| Chính phủ và các Bộ, ngành, các hiệp hội, tổ chức trong nước, quốc tế. | <ul style="list-style-type: none"> Tham gia các cuộc họp có liên quan. Cung cấp các thông tin theo yêu cầu. Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc chuyên môn. Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu. |
| Các UBND tỉnh/ thành phố Trung ương, các Sở Công Thương địa phương. | <ul style="list-style-type: none"> Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc quản lý. Phối hợp xây dựng các văn bản quản lý của cơ quan và hướng dẫn việc thực hiện. Phối hợp triển khai các công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan. |

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Tham gia ý kiến hoặc kiến nghị, đề xuất trong các hoạt động phát triển công nghiệp môi trường. |
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|----------------------|--|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật, thương mại quốc tế, luật, tài chính, ngoại ngữ, ngoại giao, quản trị kinh doanh, công nghệ thông tin hoặc chuyên ngành khác phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên và tương đương. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan. Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt. Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe. Điềm tĩnh, cẩn thận. Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập. Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> Có khả năng, đề xuất những giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. |

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | Đạo đức và bản lĩnh | 4 |
| | Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | Quan hệ phối hợp | 3 |
| | Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | Sử dụng ngoại ngữ | 3 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 3 |
| | Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | Khả năng phối hợp thực hiện | 3 |
| Nhóm năng lực quản lý | Tư duy chiến lược | 3 |
| | Quản lý sự thay đổi | 2 |
| | Ra quyết định | 2 |



| | | |
|--|------------------------|---|
| | • Quản lý nguồn lực | 2 |
| | • Phát triển viên chức | 2 |

Phê duyệt của lãnh đạo



BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

| | | |
|--|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Hỗ trợ điện lực và năng lượng tái tạo hạng II | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | Địa chỉ trụ sở cơ quan: | |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác hỗ trợ điện lực và năng lượng tái tạo; chủ trì hướng dẫn, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|-------------------------------------|---|---|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Chủ trì tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Chủ trì tư vấn, hỗ trợ xây dựng, triển khai kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực điện lực và năng lượng tái tạo. | Dịch vụ công đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Xây dựng văn bản hướng dẫn | Chủ trì tham mưu, góp ý, xây dựng các văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền ban hành của Cục hoặc của đơn vị sự nghiệp công lập liên quan tới hỗ trợ điện lực và năng lượng tái tạo. | Các văn bản tham gia về lĩnh vực quản lý khuyến công được thông qua, đảm bảo quy trình công tác và theo đúng kế hoạch về tiến độ, chất lượng. |
| 2.3 | Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ | Chủ trì hướng dẫn triển khai các nghiệp vụ chuyên môn cho viên chức, doanh nghiệp và người dân về hỗ trợ điện lực và năng lượng tái tạo. | 1- Nội dung tham gia hướng dẫn được hoàn thành theo đúng tiến độ kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu. 2- Truyền đạt được các nội dung về nghiệp vụ để các đơn vị liên quan có khả năng thực hiện công việc chính xác, kịp thời & được đối tượng tiếp nhận hướng dẫn đánh giá thành công. |
| 2.4 | Kiểm tra | Tổ chức theo dõi và kiểm tra, phân tích đánh giá, báo cáo tổng kết việc triển khai, hỗ trợ, nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực hỗ trợ điện lực và năng lượng tái tạo. | Văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá và có đề xuất kịp thời để trình cấp có thẩm quyền xử lý. |

| | | | |
|-----|---|--|---|
| 2.5 | Nghiên cứu xây dựng đề tài, đề án | Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu đề tài, đề án thuộc lĩnh vực hỗ trợ điện lực và các lĩnh vực khác có liên quan. | Đề tài, đề án đã xây dựng được thông qua, nghiệm thu và áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả. |
| 2.6 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | 1- Chủ trì thực hiện tư vấn. 2- Chủ trì tổ chức đào tạo. 3- Chủ trì quản lý thông tin. | 1- Đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |
| 2.7 | Phối hợp công tác | Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.8 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ trưởng giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó giám đốc. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|---|---|
| Lãnh đạo cấp trên. | <ul style="list-style-type: none"> Viên chức được phân công cùng mảng công tác. |
| Các Bộ, ngành liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> Tham gia các cuộc họp có liên quan. Cung cấp các thông tin theo yêu cầu. Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc chuyên môn. Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu. |

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Tham gia ý kiến hoặc kiến nghị, đề xuất trong các hoạt động hỗ trợ điện lực và năng lượng tái tạo. |
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|-----------------------------------|---|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành điện lực, năng lượng hoặc chuyên ngành khác phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Kinh nghiệm (thành tích công tác) | <ul style="list-style-type: none"> Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng). Đã chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản nghiệp vụ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực công thương. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan. Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt. Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe. Điềm tĩnh, cẩn thận. Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập. Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến mảng công việc được phân công và liên quan đến chức năng, nhiệm vụ hỗ trợ điện lực và năng lượng tái tạo. Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn; Hiểu biết về lĩnh vực điện lực và năng lượng tái tạo và định hướng phát triển. |

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|---------------------|-----------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | Đạo đức và bản lĩnh | 3 |
| | Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | Quan hệ phối hợp | 4 |
| | Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | Sử dụng ngoại ngữ | 4 |

| | | |
|--------------------------|--------------------------------------|---|
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 4 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 4 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 4 |
| | • Ra quyết định | 4 |
| | • Quản lý nguồn lực | 4 |
| | • Phát triển viên chức | 4 |

Phê duyệt của lãnh đạo

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

| | | |
|---|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Hỗ trợ điện lực và năng lượng tái tạo hạng III | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | Địa chỉ trụ sở cơ quan: | |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác hỗ trợ điện lực và năng lượng tái tạo; chủ trì hướng dẫn, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|---|--|--|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Tham gia cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực hoạt động điện lực và năng lượng tái tạo. | Dịch vụ công đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học | Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật chuyên ngành trong lĩnh vực điện lực và năng lượng tái tạo. | 1- Đề tài tham gia đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |
| 2.3 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | 1- Tham gia hoạt động tư vấn. 2- Tham gia đào tạo. 3- Tham gia quản lý thông tin. | 1- Đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |
| 2.7 | Phối hợp công tác | Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.8 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ trưởng giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc**3.1- Bên trong**

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó giám đốc. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|---|---|
| Lãnh đạo cấp trên. | <ul style="list-style-type: none"> • Viên chức được phân công cùng mang công tác. |
| Các Bộ, ngành liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> • Tham gia các cuộc họp có liên quan. • Cung cấp các thông tin theo yêu cầu. • Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc chuyên môn. • Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu. |

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|---|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Tham gia ý kiến hoặc kiến nghị, đề xuất trong các hoạt động hỗ trợ điện lực và năng lượng tái tạo. |
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|----------------------|--|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> • Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành điện lực, năng lượng hoặc chuyên ngành phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> • Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên và tương đương. • Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. • Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> • Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan. • Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt. • Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe. • Điềm tĩnh, cẩn thận. • Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập. • Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến mảng công việc được phân công và liên quan đến chức năng, nhiệm vụ hỗ trợ điện lực và năng lượng tái tạo. |

| | |
|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn; • Hiểu biết về lĩnh vực điện lực và năng lượng tái tạo và định hướng phát triển. |
|--|---|

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|--------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | • Đạo đức và bản lĩnh | 3 |
| | • Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | • Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | • Quan hệ phối hợp | 3 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 3 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 3 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 3 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 2 |
| | • Ra quyết định | 2 |
| | • Quản lý nguồn lực | 2 |
| | • Phát triển viên chức | 2 |

Phê duyệt của lãnh đạo



BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

| | |
|--|--|
| Tên VTVL: Hỗ trợ cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hạng II | Mã vị trí việc làm: |
| | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Chủ trì, tổ chức nghiên cứu, hỗ trợ, triển khai xây dựng giáo trình đào tạo; xây dựng, phát triển dịch vụ thông tin, đào tạo, tư vấn, hỗ trợ cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|-------------------------------------|---|---|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Chủ trì tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Chủ trì hỗ trợ các dịch vụ công về đào tạo, thông tin, tư vấn về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. | Đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Xây dựng văn bản hướng dẫn | Chủ trì tham mưu, góp ý, xây dựng các văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền ban hành của Cục hoặc của đơn vị sự nghiệp công lập liên quan tới hoạt động hỗ trợ cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. | Các văn bản tham gia về lĩnh vực hỗ trợ cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp được đảm bảo đúng quy trình và theo đúng kế hoạch về tiến độ, chất lượng. |
| 2.3 | Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ | Chủ trì hướng dẫn triển khai các nghiệp vụ chuyên môn cho viên chức, doanh nghiệp về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. | 1- Nội dung tham gia hướng dẫn được hoàn thành theo đúng tiến độ kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu. 2- Truyền đạt được các nội dung về nghiệp vụ để các đơn vị liên quan có khả năng thực hiện công việc chính xác, kịp thời & được đối tượng tiếp nhận hướng dẫn đánh giá thành công. |
| 2.4 | Kiểm tra | Tổ chức theo dõi và kiểm tra, phân tích đánh giá, báo cáo tổng kết việc triển khai, hỗ trợ cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. | Văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá và có đề xuất kịp thời để trình cấp có thẩm quyền xử lý. |

| | | | |
|-----|---|---|---|
| 2.5 | Nghiên cứu xây dựng đề tài, đề án | Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu đề tài, đề án thuộc lĩnh vực hỗ trợ cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và các lĩnh vực khác có liên quan. | Đề tài, đề án đã xây dựng được thông qua, nghiệm thu và áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả. |
| 2.6 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | 1- Chủ trì phát triển dịch vụ thông tin; 2- Chủ trì phát triển dịch vụ tư vấn, hỗ trợ; 3- Chủ trì phát triển dịch vụ đào tạo; 4- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. | 1- Đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |
| 2.7 | Phối hợp công tác | Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.8 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ trưởng giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó giám đốc. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|--|---|
| Chính phủ và các Bộ, ngành, các hiệp hội, tổ chức trong nước, quốc tế. | <ul style="list-style-type: none"> Tham gia các cuộc họp có liên quan. Cung cấp các thông tin theo yêu cầu. Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc chuyên môn. Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu. |
| Các UBND tỉnh/ thành phố Trung ương, các Sở Công Thương địa phương. | <ul style="list-style-type: none"> Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc quản lý. Phối hợp xây dựng các văn bản quản lý của cơ quan và hướng dẫn việc thực hiện. Phối hợp triển khai các công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan. |

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|--|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Tham gia ý kiến hoặc kiến nghị, đề xuất trong các hoạt động hỗ trợ cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. |
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|-----------------------------------|---|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật, kinh tế, hành chính, tài chính, ngoại ngữ hoặc chuyên ngành khác phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Kinh nghiệm (thành tích công tác) | <ul style="list-style-type: none"> Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng). Đã chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản nghiệp vụ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực công thương. |
| Chất lượng cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan. Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt. Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe. Điềm tĩnh, cẩn thận. Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập. Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn của đơn vị. |

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|--------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | • Đạo đức và bản lĩnh | 3 |
| | • Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | • Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | • Quan hệ phối hợp | 4 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 4 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 4 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 4 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 4 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 4 |
| | • Ra quyết định | 4 |
| | • Quản lý nguồn lực | 4 |
| | • Phát triển viên chức | 4 |

Phê duyệt của lãnh đạo

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

| | | |
|---|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Hỗ trợ cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hạng III | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc: | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan: | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Tham gia nghiên cứu, hỗ trợ, triển khai xây dựng giáo trình đào tạo; phát triển dịch vụ thông tin, đào tạo, tư vấn, hỗ trợ cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|---|---|--|
| | Mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Tham gia tư vấn, hỗ trợ các dịch vụ công về đào tạo, thông tin, tư vấn về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. | Các dịch vụ công đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học | Tham gia nghiên cứu đề tài, đề án thuộc lĩnh vực hỗ trợ các dịch vụ công về đào tạo, thông tin, tư vấn về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. | 1- Đề tài tham gia đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |
| 2.3 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | 1- Tham gia phát triển dịch vụ thông tin; 2- Tham gia phát triển dịch vụ tư vấn, hỗ trợ; 3- Phát triển dịch vụ đào tạo; 4- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. | 1- Đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. 2- Thực hiện theo yêu cầu kế hoạch công tác. |
| 2.4 | Phối hợp công tác | Tham gia phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.5 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó giám đốc. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|--|---|
| Chính phủ và các Bộ, ngành, các hiệp hội, tổ chức trong nước, quốc tế. | <ul style="list-style-type: none"> Tham gia các cuộc họp có liên quan. Cung cấp các thông tin theo yêu cầu. Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc chuyên môn. Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu. |
| Các UBND tỉnh/ thành phố Trung ương, các Sở Công Thương địa phương. | <ul style="list-style-type: none"> Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc quản lý. Phối hợp xây dựng các văn bản quản lý của cơ quan và hướng dẫn việc thực hiện. Phối hợp triển khai các công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan. |

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|--|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Tham gia ý kiến hoặc kiến nghị, đề xuất trong các hoạt động hỗ trợ cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. |
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|----------------------|---|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành luật, kinh tế, hành chính, tài chính, ngoại ngữ hoặc chuyên ngành khác phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên và tương đương. |

| | |
|-------------------|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> • Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. • Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> • Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan. • Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt. • Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe. • Điềm tĩnh, cẩn thận. • Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập. • Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng, đề xuất những giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. |

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|--------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | • Đạo đức và bản lĩnh | 3 |
| | • Tổ chức thực hiện công việc | 3 |
| | • Giao tiếp ứng xử | 3 |
| | • Quan hệ phối hợp | 3 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 3 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 3 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 3 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 2 |
| | • Ra quyết định | 2 |
| | • Quản lý nguồn lực | 2 |
| | • Phát triển viên chức | 2 |

Phê duyệt của lãnh đạo

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

| | | |
|--|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại hạng II | | Mã vị trí việc làm: |
| | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Địa điểm làm việc | (Địa chỉ trụ sở cơ quan). | |
| Quy trình công việc liên quan | (tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này) | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Xây dựng, tổ chức, theo dõi giám sát, đôn đốc, nghiên cứu, đề xuất các chương trình được giao liên quan đến lĩnh vực Chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|-------------------------------------|---|---|
| | Nhiệm vụ, mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Chủ trì tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Chủ trì tư vấn, hỗ trợ xây dựng, triển khai kế hoạch, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại; cung cấp các dịch vụ công liên quan tới ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại. | Dịch vụ công đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Xây dựng văn bản hướng dẫn | Chủ trì tham mưu, góp ý, xây dựng các văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền ban hành của Cục hoặc của Trung tâm liên quan tới hoạt động chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại. | Các văn bản tham gia về lĩnh vực công tác phát triển chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại được thông qua, đảm bảo quy trình công tác và theo đúng kế hoạch về tiến độ, chất lượng. |
| 2.3 | Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ | Chủ trì hướng dẫn triển khai các nghiệp vụ chuyên môn cho viên chức, doanh nghiệp chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại. | 1- Nội dung tham gia hướng dẫn được hoàn thành theo đúng tiến độ kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu. 2- Truyền đạt được các nội dung về nghiệp vụ để các đơn vị liên quan có khả năng thực hiện công việc chính xác, kịp thời & được đối tượng tiếp nhận hướng dẫn đánh giá thành công. |
| 2.4 | Kiểm tra | Tổ chức theo dõi và kiểm tra, phân tích, đánh giá, báo cáo tổng kết việc | Văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá và có đề |

| | | | |
|-----|--|--|--|
| | | hỗ trợ, triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại. | xuất kịp thời đề trình cấp có thẩm quyền xử lý. |
| 2.5 | Nghiên cứu xây dựng đề tài, đề án | Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu đề tài, đề án thuộc lĩnh vực hỗ trợ chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại cũng như các lĩnh vực khác có liên quan. | Đề tài, đề án đã xây dựng được thông qua, nghiệm thu và áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả. |
| 2.6 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | <p>1- Chủ trì tổ chức nghiên cứu, xây dựng và phát triển Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số.</p> <p>2- Chủ trì tổ chức nghiên cứu, xây dựng, phát triển và tích hợp các nền tảng sau.</p> <p>3- Xây dựng kế hoạch và chủ trì triển khai tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm, diễn đàn.</p> <p>4- Chủ trì, nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.</p> <p>5- Chủ trì, nghiên cứu, tham vấn việc ban hành kế hoạch thực hiện Đề án cho từng giai đoạn và hàng năm về chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại.</p> <p>6- Chủ trì việc xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.</p> <p>7- Chủ trì việc xây dựng đề án và tổ chức thực hiện các đề án Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại.</p> <p>8- Tổ chức khảo sát nhu cầu doanh nghiệp, xây dựng phương án chi tiết và chủ trì tổ chức các hoạt động, dịch vụ.</p> | <p>1- Đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.</p> <p>2- Hoàn thành đầy đủ và đúng tiến độ công việc được giao theo yêu cầu kế hoạch công tác.</p> |
| 2.7 | Phối hợp công tác | Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức, viên chức khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.8 | Thực hiện chế độ hội họp | Được tham dự và chủ trì các cuộc họp liên quan đến công tác theo phân công. | 1- Tham dự đầy đủ, chuẩn bị tài liệu và ý kiến phát biểu theo yêu cầu. |

| | | |
|-----|---|--|
| | | 2- Tiếp thu, trao đổi thông tin triển khai thực hiện theo kết luận cuộc họp. |
| 2.9 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao. | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó giám đốc. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. Các cá nhân, tổ chức nước ngoài. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|--|--|
| Các địa phương, Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến thương mại địa phương | <ul style="list-style-type: none"> Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ xuất nhập khẩu. Tham gia các cuộc họp có liên quan. Thu thập các thông tin, giới thiệu đối tác cần thiết cho việc thực hiện công việc chuyên môn. Cung cấp các thông tin về hỗ trợ xuất nhập khẩu. |
| Các Đại sứ quán, tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam và tại nước ngoài | <ul style="list-style-type: none"> Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ xuất nhập khẩu. Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc. |
| Các Hiệp hội, Hội, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc. Phối hợp triển khai các công việc. |

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|--|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Tham gia ý kiến hoặc kiến nghị trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại. |
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|-----------------------------------|---|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành công nghệ thông tin, kỹ thuật, thương mại điện tử, kinh tế, luật, ngoại thương, thương mại quốc tế hoặc chuyên ngành khác phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Kinh nghiệm (thành tích công tác) | <ul style="list-style-type: none"> Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng). Đã chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản nghiệp vụ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực công thương. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan. Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt. Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe. Điềm tĩnh, cẩn thận. Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập. Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến mảng công việc được phân công và liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn; Hiểu biết về lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại và định hướng phát triển. |

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|---------------------|-----------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | Đạo đức và bản lĩnh | 4 |
| | Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | Quan hệ phối hợp | 3 |

| | | |
|--------------------------|--------------------------------------|---|
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 3 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 4 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 3 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 3 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 2 |
| | • Ra quyết định | 2 |
| | • Quản lý nguồn lực | 2 |
| | • Phát triển viên chức | 2 |

Phê duyệt của lãnh đạo



BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

| | | |
|---|--|-------------------------|
| Tên VTVL: Chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại hạng III | | Mã vị trí việc làm: |
| Địa điểm làm việc | | Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Quy trình công việc liên quan | | |

1- Mục tiêu vị trí việc làm: (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)

Xây dựng, tổ chức, theo dõi giám sát, đôn đốc, nghiên cứu, đề xuất các chương trình được giao liên quan đến lĩnh vực Chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại.

2- Các công việc và tiêu chí đánh giá

| TT | Các công việc | | Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc |
|-----|--|---|---|
| | Nhiệm vụ, mảng công việc | Công việc cụ thể | |
| 2.1 | Chủ trì tư vấn, hỗ trợ dịch vụ công | Tham gia tư vấn, hỗ trợ xây dựng, triển khai kế hoạch, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại; cung cấp các dịch vụ công liên quan tới ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại. | Dịch vụ công đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác. |
| 2.2 | Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học | Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng kết quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư, các tiến bộ kỹ thuật chuyên ngành trong lĩnh vực chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại. | Đề tài, đề án đã xây dựng được thông qua, nghiệm thu và áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả. |
| 2.3 | Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ | 1- Tham gia tổ chức nghiên cứu, xây dựng và phát triển Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số. 2- Tham gia tổ chức nghiên cứu, xây dựng, phát triển và tích hợp các nền tảng. 3- Xây dựng kế hoạch và tham gia triển khai tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm, diễn đàn. 4- Tham gia nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại. | 1- Đảm bảo theo đúng quy định đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. 2- Hoàn thành đầy đủ và đúng tiến độ công việc được giao theo yêu cầu kế hoạch công tác. |

| | | | |
|-----|---|--|---|
| | | <p>5- Tham gia nghiên cứu, tham vấn việc ban hành kế hoạch thực hiện Đề án cho từng giai đoạn và hàng năm về chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại.</p> <p>6- Tham gia việc xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.</p> <p>7- Tham gia việc xây dựng đề án và tổ chức thực hiện các đề án Chương trình xúc tiến thương mại cấp quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại.</p> | |
| 2.4 | Phối hợp công tác | Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và phối hợp với các công chức, viên chức khác triển khai công việc, làm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao. | Công việc, nhiệm vụ được giao thông suốt, tạo được mối quan hệ công tác tích cực theo đúng quy chế, quy định phối hợp công tác. |
| 2.5 | Thực hiện chế độ hội họp | Được tham dự và chủ trì các cuộc họp liên quan đến công tác theo phân công. | <p>1- Tham dự đầy đủ, chuẩn bị tài liệu và ý kiến phát biểu theo yêu cầu.</p> <p>2- Tiếp thu, trao đổi thông tin triển khai thực hiện theo kết luận cuộc họp.</p> |
| 2.6 | Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao. | | |

3. Các mối quan hệ trong công việc

3.1- Bên trong

| Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi | Quản lý trực tiếp | Các đơn vị phối hợp chính |
|---|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> Giám đốc/ Phó giám đốc. | <ul style="list-style-type: none"> Quản lý cấp phòng được giao cùng mảng công việc. | <ul style="list-style-type: none"> Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong Bộ, tỉnh/ thành phố, quận/ huyện. Các cá nhân, tổ chức nước ngoài. |

3.2- Bên ngoài

| Ban, bộ, ngành, địa phương có quan hệ chính | Bản chất quan hệ |
|---|--|
| Các địa phương, Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến thương mại địa phương. | <ul style="list-style-type: none"> Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ xuất nhập khẩu. Tham gia các cuộc họp có liên quan. Thu thập các thông tin, giới thiệu đối tác cần thiết cho việc thực hiện công việc chuyên môn. Cung cấp các thông tin về hỗ trợ xuất nhập khẩu. |

| | |
|---|--|
| Các Bộ, ngành liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> • Tham gia các cuộc họp có liên quan. • Cung cấp thông tin theo yêu cầu. • Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu. |
| Các Đại sứ quán, tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam và tại nước ngoài. | <ul style="list-style-type: none"> • Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ xuất nhập khẩu. • Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc. |
| Các Hiệp hội, Hội, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> • Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công việc. • Phối hợp triển khai các công việc. |

4- Phạm vi quyền hạn

| TT | Quyền hạn cụ thể |
|-----|--|
| 4.1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 4.2 | Tham gia ý kiến hoặc kiến nghị trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại. |
| 4.3 | Được cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ được giao. |
| 4.4 | Được yêu cầu cung cấp thông tin, đánh giá mức độ xác thực của thông tin phục vụ cho nhiệm vụ được giao. |
| 4.5 | Được tham gia các cuộc họp có liên quan. |

5- Các yêu cầu về trình độ, năng lực

5.1- Yêu cầu về trình độ

| Nhóm yêu cầu | Yêu cầu cụ thể |
|----------------------|--|
| Trình độ đào tạo | <ul style="list-style-type: none"> • Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành công nghệ thông tin, kỹ thuật, thương mại điện tử, kinh tế, luật, ngoại thương, thương mại quốc tế hoặc chuyên ngành khác phù hợp với ngành, lĩnh vực công thương. |
| Bồi dưỡng, chứng chỉ | <ul style="list-style-type: none"> • Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên và tương đương. • Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản. • Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số. |
| Phẩm chất cá nhân | <ul style="list-style-type: none"> • Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan. • Tinh thần trách nhiệm cao với công việc với tập thể, phối hợp công tác tốt. • Trung thực, kiên định nhưng biết lắng nghe. • Điềm tĩnh, cẩn thận. • Khả năng sáng tạo, tư duy độc lập. • Khả năng đoàn kết nội bộ. |
| Các yêu cầu khác | <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn |

| | |
|--|---|
| | <p>đề thực tiễn liên quan đến mảng công việc được phân công và liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng tổ chức triển khai nghiên cứu, thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn; • Hiểu biết về lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại và định hướng phát triển. |
|--|---|

5.2- Các năng lực

| Nhóm năng lực | Tên năng lực | Cấp độ |
|--------------------------|--------------------------------------|--------|
| Nhóm năng lực chung | • Đạo đức và bản lĩnh | 4 |
| | • Tổ chức thực hiện công việc | 4 |
| | • Giao tiếp ứng xử | 4 |
| | • Quan hệ phối hợp | 3 |
| | • Sử dụng ngoại ngữ | 4 |
| | • Sử dụng công nghệ thông tin | 3 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | • Khả năng chủ trì tham mưu xây dựng | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng hướng dẫn thực hiện | 3 |
| | • Khả năng phối hợp thực hiện | 3 |
| Nhóm năng lực quản lý | • Tư duy chiến lược | 3 |
| | • Quản lý sự thay đổi | 2 |
| | • Ra quyết định | 2 |
| | • Quản lý nguồn lực | 2 |
| | • Phát triển viên chức | 2 |

Phê duyệt của lãnh đạo